

Số: 266/KH-THPTLTT

Ninh Bình, ngày 28 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TRỌNG NĂM HỌC 2026 - 2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Thông tư số 15/2026/TT-BGD&ĐT ngày 24/03/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thông tư số 13/2022/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thông tư số 17/2025/TT-BGD&ĐT, ngày 12/9/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thông tư số 05/2025/TT-BGD&ĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định chế độ làm việc đối với giáo viên giảng dạy tại cơ sở giáo dục phổ thông, trường dự bị đại học;

- Quyết định số 3588/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/12/2025 của Bộ GD&ĐT về Bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc; Quyết định số 2308/QĐ-BGD&ĐT ngày 06/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2026 – 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 4567/BGD&ĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

- Thông tư 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Công văn số 7991/BGD&ĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá với cấp THCS, THPT; Quyết định số 764/QĐ-BGD&ĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025;

- Công văn số 5512/BGD&ĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; Công văn số 6027/BGD&ĐT-GDTrH ngày 15/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập trong chương trình GDTrH cấp THPT; Công văn số 3456/BGD&ĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Quyết định 2422/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông; Công văn 5588/BGD&ĐT-GDPT ngày 19/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027;

- Căn cứ Quyết định số 3032/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026 - 2027 đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

- Công văn số 451/BGDĐT-GDTrH ngày 20/8/2025 của Sở GDĐT Ninh Bình V/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026;

- Công văn số 3327/SGĐT-GDTrH ngày 18/8/2026 của Sở GD và ĐT V/v hướng dẫn chuyển trường, xin học lại, tiếp nhận học sinh phổ thông và chuyển đổi môn học lựa chọn cấp THPT trên địa bàn tỉnh từ năm học 2026-2027;

- Kế hoạch số 144/KH-SGDĐT ngày 25/7/2026 của Sở GDĐT về thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, năm 2027; Kế hoạch số 145/KH-SGDĐT ngày 25/7/2026 của Sở GDĐT về thực hiện Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, năm 2027;

- Kế hoạch số 161/KH-SGDĐT ngày 20/8/2026 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc Tổ chức các kỳ học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2026-2027;

- Công văn số 3425/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2026 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027; Công văn số 3426/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2026 của Sở GD&ĐT Ninh Bình V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục từ năm học 2026-2027; Công văn số 3483/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2026 của Sở GD&ĐT Ninh Bình V/v hướng dẫn tổ chức các hoạt động chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông;

- Căn cứ vào chiến lược phát triển nhà trường, tình hình thực tế thực tế của trường THPT Lý Tự Trọng.

II. BỐI CẢNH, ĐẶC ĐIỂM VÀ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Năm học 2026–2027 diễn ra trong bối cảnh Đảng và Nhà nước tiếp tục xác định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng để phát triển nguồn nhân lực và xây dựng đất nước trong giai đoạn mới. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đã xác định nhiều chủ trương, giải pháp có tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, phát triển đội ngũ nhà giáo, hiện đại hóa cơ sở giáo dục, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển năng lực công nghệ và trí tuệ nhân tạo, đồng thời tăng cường phân cấp, phân quyền, tự chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục.

Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW tại Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 tiếp tục tạo hành lang chính sách và nguồn lực để các cơ sở giáo dục đổi mới quản trị, nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ và huy động các nguồn lực xã hội cho giáo dục. Đây là điều kiện thuận lợi để nhà trường chủ động xây dựng chiến lược phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, từng bước khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường.

Việc tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cùng với yêu cầu tổ chức dạy học phù hợp với định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội để nhà trường đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; chú trọng giáo dục đạo đức, lý tưởng, lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm, kỹ năng

sống, năng lực sáng tạo và khả năng thích ứng của học sinh trước những thay đổi nhanh chóng của xã hội.

Năm học 2026–2027 cũng là thời điểm chuyển đổi số trong giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh, tạo điều kiện để nhà trường ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và các công cụ trí tuệ nhân tạo một cách phù hợp trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã yêu cầu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý chất lượng giáo dục; đồng thời, công tác thi tốt nghiệp THPT đang từng bước được đổi mới, đặt ra yêu cầu nhà trường chủ động chuẩn bị cho những thay đổi trong kiểm tra, đánh giá và tổ chức dạy học.

Mô hình chính quyền địa phương hai cấp và yêu cầu tăng cường phân cấp, phân quyền trong quản lý giáo dục tạo điều kiện để nhà trường chủ động hơn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, phát huy tính năng động, sáng tạo và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Bên cạnh đó, sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng đối với giáo dục là nguồn lực quan trọng để nhà trường huy động sức mạnh tổng hợp, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ và hiện đại.

Với truyền thống, kinh nghiệm trong tổ chức dạy học và giáo dục, cùng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm, nhà trường có cơ sở để tiếp tục giữ vững chất lượng giáo dục đại trà, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, kết quả thi tốt nghiệp THPT, thi học sinh giỏi và các hoạt động giáo dục khác; đồng thời từng bước nâng cao chất lượng tuyển sinh đầu cấp, tạo dựng niềm tin đối với học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội.

1.2. Thách thức

Bên cạnh những thuận lợi, nhà trường còn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Nhà trường đóng trên địa bàn xã Nam Ninh, khu vực giáp ranh với tỉnh Hưng Yên (Thái Bình cũ), đời sống kinh tế của một bộ phận nhân dân còn khó khăn, chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và lao động công nhân. Khả năng đầu tư cho việc học tập, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và phát triển năng lực của học sinh giữa các gia đình còn có sự chênh lệch. Đây là yếu tố ảnh hưởng nhất định đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện công bằng trong tiếp cận các cơ hội học tập.

Việc tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đòi hỏi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải không ngừng đổi mới tư duy, phương pháp và năng lực nghề nghiệp. Nhà trường phải đồng thời bảo đảm yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất, năng lực của học sinh; chuẩn bị tốt cho kỳ thi tốt nghiệp THPT và đáp ứng ngày càng đa dạng các phương thức tuyển sinh của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Điều này đặt ra yêu cầu cao về công tác phân hóa, tư vấn hướng nghiệp, lựa chọn môn học, tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh.

Công tác tuyển sinh đầu cấp và tạo nguồn học sinh giỏi tiếp tục chịu áp lực do đặc điểm địa bàn tuyển sinh hẹp, sự cạnh tranh giữa các trường THPT trong khu vực và xu hướng lựa chọn trường của cha mẹ học sinh. Một số trường trên địa bàn có những bước phát triển về chất lượng giáo dục, tạo ra yêu cầu nhà trường phải nâng cao chất lượng thực chất, xây dựng thương hiệu, tăng cường truyền thông giáo dục và tạo niềm tin bằng kết quả cụ thể, bền vững.

Sự phát triển nhanh của khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo vừa mở ra cơ hội đổi mới giáo dục, vừa đặt ra yêu cầu rất cao đối với năng lực số của đội ngũ và học sinh. Nhà trường phải chủ động thích ứng với phương thức dạy học, kiểm

tra đánh giá và quản trị mới; đồng thời phải bảo đảm sử dụng công nghệ, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo đúng mục đích, an toàn, hiệu quả, tránh hình thức và hạn chế những tác động tiêu cực của môi trường số đối với học sinh. Định hướng hiện nay của ngành Giáo dục cũng đặt yêu cầu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý chất lượng giáo dục.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và nguồn lực tài chính để thực hiện đầy đủ yêu cầu của Chương trình GDPT 2018, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, phát triển giáo dục STEM, chuyển đổi số và các hoạt động giáo dục toàn diện còn có những hạn chế nhất định. Trong khi đó, yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục ngày càng cao, đòi hỏi nhà trường phải sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có, chủ động tham mưu với cấp có thẩm quyền, đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp từ xã hội để từng bước hoàn thiện điều kiện dạy học.

Yêu cầu tăng cường tự chủ, phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục cũng đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác quản trị nhà trường. Nghị quyết số 71-NQ/TW nhấn mạnh việc tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục gắn với kiểm tra, giám sát và phân bổ nguồn lực phù hợp. Vì vậy, nhà trường phải nâng cao năng lực quản trị, năng lực lập kế hoạch, sử dụng nguồn lực, quản lý tài chính, phát triển đội ngũ và kiểm soát chất lượng.

Trong bối cảnh đó, thách thức lớn nhất đối với nhà trường là phải đổi mới mạnh mẽ nhưng bảo đảm tính thực chất; nâng cao chất lượng nhưng phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường tự chủ nhưng phải đi đôi với trách nhiệm giải trình; đẩy mạnh chuyển đổi số nhưng bảo đảm an toàn, hiệu quả và lấy người học làm trung tâm. Đây đồng thời cũng là cơ hội để nhà trường phát huy nội lực, đổi mới quản trị, nâng cao chất lượng đội ngũ, huy động nguồn lực xã hội và từng bước xây dựng nhà trường phát triển ổn định, bền vững.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Trường THPT Lý Tự Trọng có bề dày 67 năm xây dựng và phát triển, có truyền thống hiếu học, tinh thần trách nhiệm và sự gắn bó của các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Năm học 2026–2027, nhà trường có quy mô 32 lớp với 1.346 học sinh và 80 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó có 03 cán bộ quản lý, 69 giáo viên, 03 viên chức nhân viên và 05 nhân viên khác. Đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó có 13 cán bộ, giáo viên có trình độ thạc sĩ. Đội ngũ cơ bản có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề; một số giáo viên có năng lực chuyên môn vững, có kinh nghiệm trong bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi tốt nghiệp THPT và tham gia các hoạt động chuyên môn của ngành.

Nhà trường thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và ngành Giáo dục, đặc biệt là sự quan tâm của UBND tỉnh Ninh Bình, Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình và Đảng ủy, HĐND, UBND xã Nam Ninh. Đây là điều kiện thuận lợi để nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục, từng bước tháo gỡ khó khăn về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với yêu cầu mới.

Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đáp ứng hoạt động dạy học và giáo dục với 05 khu nhà 3 tầng, 32 phòng học, các phòng thực hành, thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, nhà đa năng, sân chơi, bãi tập và các phòng chức năng, đặc biệt là Phòng học STEM được trang bị vào tháng 10/202. Hệ thống cơ sở vật chất hiện có tạo nền tảng để nhà trường tiếp tục triển khai Chương trình GDPT 2018, tăng cường

các hoạt động giáo dục trải nghiệm, giáo dục STEM, ứng dụng công nghệ thông tin và từng bước tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo điều kiện thực tế.

Nhà trường có truyền thống đoàn kết, dân chủ, kỷ cương; công tác quản trị từng bước được đổi mới theo hướng rõ trách nhiệm, tăng cường phối hợp giữa các tổ chuyên môn, tổ chức đoàn thể và các bộ phận trong nhà trường. Đội ngũ cán bộ quản lý có kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục, từng bước thích ứng với yêu cầu đổi mới quản trị nhà trường và mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đây là nền tảng quan trọng để nhà trường tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng dạy học và giáo dục trong giai đoạn mới.

Nhà trường nhận được sự đồng hành, hỗ trợ của cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân, các thế hệ cựu học sinh và cộng đồng địa phương cả về tinh thần và vật chất. Truyền thống 67 năm xây dựng và phát triển là nguồn lực tinh thần quan trọng để giáo dục học sinh về ý thức trách nhiệm, niềm tự hào về mái trường, quê hương và đất nước; đồng thời tạo điều kiện để nhà trường tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ hoạt động giáo dục.

Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước xác định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, Nghị quyết 71-NQ/TW tiếp tục đặt mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, phát triển đội ngũ nhà giáo, hiện đại hóa cơ sở giáo dục và tăng cường nguồn lực cho giáo dục. Đây là cơ sở chính trị và điều kiện thuận lợi để nhà trường phát huy nội lực, tranh thủ sự quan tâm của các cấp, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2.2. Điểm yếu của nhà trường

Đội ngũ giáo viên của nhà trường hiện còn tình trạng thừa, thiếu cục bộ giữa các môn học và hoạt động giáo dục, trong khi yêu cầu tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018 và dạy học 2 buổi/ngày ngày càng cao. Trong năm học 2026–2027, một số giáo viên có thể nghỉ chế độ hoặc phải điều trị dài ngày, ảnh hưởng nhất định đến việc bố trí, phân công chuyên môn. Nguyên vọng lựa chọn môn học và định hướng học tập của học sinh đa dạng, đòi hỏi nhà trường phải bố trí đội ngũ linh hoạt, có phương án kiêm nhiệm phù hợp; trong một số trường hợp, giáo viên phải đảm nhiệm thêm môn học, hoạt động giáo dục hoặc nhiệm vụ mới, trong khi thời gian và điều kiện bồi dưỡng chuyên môn còn hạn chế.

Năng lực chuyên môn và năng lực số của đội ngũ chưa hoàn toàn đồng đều. Số lượng cán bộ, giáo viên tham gia sâu vào các hoạt động chuyên môn cấp tỉnh, xây dựng đội ngũ cốt cán và dẫn dắt chuyên môn ở một số lĩnh vực còn hạn chế. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác học liệu số và sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường giữa các cá nhân chưa đồng đều. Một bộ phận giáo viên cần tiếp tục tăng cường tự học, tự bồi dưỡng, cập nhật phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và năng lực sử dụng công nghệ để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn mới. Đây là yêu cầu phù hợp với định hướng hiện nay về phát triển năng lực số, công nghệ và AI trong giáo dục.

Chất lượng tuyển sinh đầu vào lớp 10 những năm gần đây tương đối ổn định nhưng nguồn học sinh có năng lực nổi trội chưa thật sự dồi dào, nhất là ở một số môn có tính cạnh tranh cao. Điều này gây khó khăn nhất định cho việc tạo nguồn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, đồng thời đặt ra yêu cầu nhà trường phải nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chú trọng phát triển năng lực từng học sinh và xây dựng các giải pháp bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ngay từ lớp 10.

Công tác tuyển sinh đầu cấp còn chịu tác động bởi đặc điểm địa bàn và sự cạnh tranh giữa các cơ sở giáo dục THPT trong khu vực. Tâm lý lựa chọn trường của một bộ

phận cha mẹ học sinh có sự thay đổi; việc tiếp cận thông tin về chất lượng giáo dục ngày càng đa dạng, đặc biệt qua mạng xã hội. Vì vậy, việc xây dựng hình ảnh, uy tín và niềm tin xã hội đối với nhà trường cần được quan tâm thường xuyên hơn thông qua chất lượng giáo dục thực chất, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, kết quả thi tốt nghiệp THPT, học sinh giỏi, hoạt động hướng nghiệp và những đóng góp của nhà trường đối với cộng đồng.

Kết quả giáo dục năm học 2025–2026 đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên một số chỉ tiêu về học sinh giỏi văn hóa lớp 12 và kết quả thi tốt nghiệp THPT chưa đạt mức kỳ vọng của nhà trường. Đây là điểm cần được phân tích sâu theo từng môn học, từng nhóm đối tượng học sinh và từng khâu của quá trình dạy học để xây dựng giải pháp phù hợp; đồng thời cần chuyển trọng tâm từ việc chỉ quan tâm đến kết quả cuối cùng sang quản lý chất lượng theo quá trình, tăng cường phân hóa và hỗ trợ học sinh ngay từ đầu cấp.

Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng hoạt động giáo dục nhưng một số hạng mục đã được xây dựng từ lâu và có dấu hiệu xuống cấp, trong đó khu nhà học B đã sử dụng trên 24 năm. Diện tích khuôn viên trường còn hạn chế so với quy mô 32 lớp và trên 1.346 học sinh, gây khó khăn nhất định trong việc bố trí không gian học tập, hoạt động trải nghiệm, giáo dục thể chất và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Việc đầu tư, cải tạo, mở rộng và hiện đại hóa cơ sở vật chất cần nguồn lực lớn, trong khi khả năng cân đối ngân sách còn có những khó khăn.

Một số thiết bị dạy học được trang bị từ giai đoạn 2006–2007 nên đã cũ, một số thiết bị hư hỏng hoặc hiệu quả sử dụng không còn cao. Việc thực hiện đầy đủ yêu cầu của Chương trình GDPT 2018, giáo dục STEM, tăng cường thực hành, thí nghiệm, chuyển đổi số và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đòi hỏi nhà trường phải tiếp tục bổ sung, thay thế và hiện đại hóa thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, thiết thực và hiệu quả.

Nguồn lực xã hội hóa cho giáo dục chịu tác động từ điều kiện kinh tế của người dân trên địa bàn. Một bộ phận gia đình học sinh còn gặp khó khăn về thu nhập, trong khi nhu cầu đầu tư cho cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, hoạt động giáo dục và công tác khuyến học, khuyến tài ngày càng cao. Do đó, việc huy động nguồn lực xã hội cần được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định, đồng thời phát huy vai trò của cựu học sinh, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có tâm huyết với giáo dục.

Sự phối hợp giữa một bộ phận cha mẹ học sinh với nhà trường trong quản lý, giáo dục và định hướng nghề nghiệp cho học sinh chưa thường xuyên. Điều kiện lao động, việc làm của cha mẹ học sinh khiến thời gian dành cho việc đồng hành cùng con còn hạn chế. Trong khi đó, tác động của mạng xã hội, trò chơi trực tuyến, nội dung số và môi trường Internet ngày càng lớn, làm gia tăng những vấn đề về tâm lý, hành vi, kỹ năng tự quản lý và định hướng giá trị ở một bộ phận học sinh. Công tác tư vấn tâm lý học đường, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng số, kỹ năng sử dụng Internet an toàn và phối hợp giữa gia đình–nhà trường–xã hội cần tiếp tục được củng cố.

Nhìn chung, những hạn chế trên đặt ra yêu cầu nhà trường phải tập trung phát triển đội ngũ, chủ động giải quyết tình trạng thiếu giáo viên cục bộ, nâng cao năng lực số và năng lực chuyên môn, cải thiện chất lượng tuyển sinh và chất lượng đầu ra, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất – thiết bị, đổi mới quản trị và nâng cao hiệu quả phối hợp với cha mẹ học sinh, địa phương và xã hội. Đây cũng là những nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu tăng cường tự chủ, trách nhiệm giải trình, phát triển đội ngũ và hiện đại hóa giáo dục được xác định trong Nghị quyết 71-NQ/TW.

3. Kết quả giáo dục năm học 2025-2026: Nhà trường được tặng Cờ thi đua của

UBND tỉnh dành cho đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua năm học 2025-2026

3.1. Kết quả giảng dạy của giáo viên:

- Hội thi GVCN Giỏi cấp THPT tỉnh có 1/1 giáo viên dự thi được công nhận danh hiệu Giáo viên chủ nhiệm giỏi;

- Thi viết sáng kiến kinh nghiệm đề nghị công nhận cấp ngành năm 2026 có 6 Sáng kiến kinh nghiệm đề nghị công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh;

- Thi Giải thể thao giáo viên tháng 8/2026 đạt 01 HCV, 01 HCD

3.2. Kết quả học tập, thi khảo sát, các cuộc thi/kì thi của học sinh:

- Có 1 học sinh dự thi Giải thể thao toàn quốc đạt HCV;

- Thi TN THPT 2026: có điểm thi xếp thứ 19 toàn tỉnh Ninh Bình;

- Thi Học sinh giỏi lớp văn hoá lớp 12 toàn đoàn xếp thứ 24/92 đạt giải Ba toàn Đoàn

- Thi Tài năng Tiếng Anh xếp 16/90 đạt giải Ba toàn đoàn;

- Thi KHKT và STEM xếp thứ có 1 sản phẩm STEM dự thi được tặng Giấy khen xuất sắc;

- Tham gia Hội thi Toán và các môn khoa học bằng Tiếng Anh đạt 1 giải Ba, 15 giải KK;

- Tham dự Giải thể thao học sinh cấp tỉnh cấp tỉnh xếp 28 đạt giải Ba toàn đoàn;

- Tham gia Ngày hội khởi nghiệp cấp tỉnh đạt 1 giải KK

- Tham gia Hội thao QPAN đạt 1 giải Ba, 7 giải KK;

- Kết quả học lực, hạnh kiểm 2025-2026:

Lớp	Số	Kết quả học tập						Kết quả rèn luyện			
		Tốt		Khá		Đạt		Tốt		Khá	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Toàn trường	1297	911	70.24%	382	29.45%	4	0.31%	1293	99.69%	4	0.31%
Khối 10	421	263	62.47%	158	37.53%	0	0.00%	419	99.52%	2	0.48%
Khối 11	440	258	58.64%	178	40.45%	4	0.91%	439	99.77%	1	0.23%
Khối 12	436	390	89.45%	46	10.55%	0	0.00%	435	99.77%	1	0.23%

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026-2027

1. Mục tiêu chung

Năm học 2026–2027, Trường THPT Lý Tự Trọng tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục; chủ động thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn mới, gắn với thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ và trí tuệ nhân tạo phù hợp trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chủ đề năm học: "Đổi mới tư duy, chuyển biến mạnh mẽ, kết quả thực chất"

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng thực chất, lấy sự tiến bộ của học sinh làm trung tâm; chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực, tư duy độc lập, tư duy phản biện, năng lực số, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm, lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và khát vọng vươn lên. Bảo đảm mỗi học sinh được tạo cơ hội phát huy năng lực, sở trường, được tư vấn hướng nghiệp, phân luồng và lựa chọn con đường học tập, nghề nghiệp phù hợp với khả năng, điều kiện và nhu cầu của bản thân.

Giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, đồng thời tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng giáo dục mũi nhọn, học sinh giỏi và kết quả thi tốt nghiệp THPT; chú trọng nâng cao chất lượng đầu ra, tăng cơ hội để học sinh tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia thị trường lao động phù hợp. Thực hiện tốt công tác phân hóa, hỗ trợ học sinh còn hạn chế và phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu.

Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn và năng lực số đáp ứng yêu cầu đổi mới; khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và khai thác hiệu quả học liệu số, thiết bị dạy học và các công cụ công nghệ, AI. Phát huy vai trò của giáo viên cốt cán, tổ chuyên môn và các lực lượng giáo dục trong việc nâng cao chất lượng chuyên môn của nhà trường.

Tiếp tục đổi mới quản trị nhà trường theo hướng dân chủ, kỷ cương, công khai, minh bạch, hiệu quả, tăng cường phân công, phân cấp gắn với trách nhiệm; xây dựng môi trường làm việc tích cực, đoàn kết, trách nhiệm và sáng tạo. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, chuyên môn và phục vụ người học; từng bước hình thành văn hóa số trong nhà trường, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng công nghệ có trách nhiệm.

Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và môi trường giáo dục, ưu tiên các hạng mục thiết yếu phục vụ Chương trình GDPT 2018, dạy học 2 buổi/ngày, giáo dục STEM, thực hành – thí nghiệm, giáo dục thể chất, chuyển đổi số và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực; chủ động tham mưu với cấp có thẩm quyền và huy động các nguồn lực hợp pháp từ xã hội để nâng cao điều kiện dạy học.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, nhân văn, kỷ cương và thân thiện, tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống, kỹ năng số, ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm với cộng đồng; chủ động phòng ngừa bạo lực học đường, các nguy cơ từ mạng xã hội và những tác động tiêu cực của môi trường số. Cùng cố công tác tư vấn tâm lý học đường, phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục và hỗ trợ học sinh.

Phát huy truyền thống 67 năm xây dựng và phát triển Trường THPT Lý Tự Trọng, tăng cường giáo dục truyền thống, xây dựng văn hóa nhà trường và niềm tự hào của học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên đối với mái trường. Từng bước nâng cao uy tín, chất

lượng và vị thế của nhà trường trong địa phương và của tỉnh Ninh Bình, tạo nền tảng thực hiện Tầm nhìn đến năm 2035: xây dựng Trường THPT Lý Tự Trọng trở thành cơ sở giáo dục có chất lượng cao, hiện đại, đổi mới sáng tạo, có môi trường giáo dục nhân văn, nơi mỗi học sinh được phát triển toàn diện và mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy năng lực nghề nghiệp.

Mục tiêu xuyên suốt của năm học 2026–2027 là: giữ vững kỷ cương – nâng cao chất lượng – đẩy mạnh đổi mới – phát triển năng lực số – khơi dậy khát vọng vươn lên; lấy học sinh làm trung tâm, lấy chất lượng giáo dục thực chất làm nền tảng và lấy sự phát triển của đội ngũ làm động lực để xây dựng nhà trường phát triển ổn định, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể (có số liệu cụ thể, chỉ số năm sau cao hơn năm trước (hoặc bằng năm trước nếu trước đó trường đã đạt chỉ số cao nhất))

Số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học:

* Về thành tích, danh hiệu thi đua tập thể nhà trường: Phần đầu được công nhận Tập thể lao động xuất sắc, được tặng Cờ thi đua của Chính phủ;

* Về thành tích, danh hiệu cá nhân: 100% cán bộ giáo viên được đạt từ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, được công nhận các danh hiệu thi đua: CSTĐ cơ sở, LĐTT, được trao tặng Bằng khen, Giấy khen các cấp.

* Về dạy học Buổi 1- thực hiện CT GDPT 2018:

- Duy trì ổn định sĩ số của nhà trường: Năm học 2026-2027 là 32 lớp với khoảng 1346 HS, hạn chế tối đa tình trạng bỏ học.

- Mức độ phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc chương trình năm học:

+ Kết quả học tập: Tốt: 73%; Khá: 26,5%; Đạt: 0.5%; Chưa đạt: dưới 0%

+ Kết quả rèn luyện: Tốt: 99%, Khá: 1%; Đạt, Chưa đạt: dưới 0%

- Tỷ lệ lên lớp thẳng:

+ Chất lượng khảo sát các kì: Điểm bình quân 7.2, nhà trường nằm trong top 15 trường xuất sắc nhất tỉnh.

+ Lớp 10: 100% trở lên, không có HS lưu ban;

+ Lớp 11: 100% trở lên, không có HS lưu ban;

+ Lớp 12: 100% HS đủ điều kiện được dự thi TN THPT, 100% học sinh đỗ tốt nghiệp, 95% HS đỗ đại học.

+ Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2027: tỷ lệ đỗ 100%. Điểm bình quân 7.2, nhà trường nằm trong top 15 trường xuất sắc nhất tỉnh.

* Về dạy học Buổi 2: Số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học: Thực hiện đúng, đủ chương trình, kế hoạch dạy và học quy định Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Ninh Bình, Kế hoạch của nhà trường:

- Tổ chức dạy thêm, học thêm học thêm trong nhà trường, ôn tập thi TN THPT, ôn Đại học và Cao đẳng khối 12 theo đúng Thông tư 29, 19 của Bộ GD&ĐT và Hướng dẫn của Sở GD&ĐT Ninh Bình. Thi TN THPT đạt 100%. Đỗ đại học trên 95%. Điểm trung bình các môn thi TN THPT trong top 15 trường có điểm thi Trung bình cao toàn tỉnh Ninh Bình;

- Tổ chức, duy trì hoạt động Câu lạc bộ Tiếng Anh lựa chọn học sinh tham dự các kì thi Olympic, các kì thi đánh giá năng lực Tiếng Anh đạt hiệu quả cao như Olympic Tiếng Anh, tài năng Tiếng Anh và Cuộc thi Toán và các môn Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh, khuyến khích học sinh tham dự Olympic Tiếng Anh trên Internet (IOE), thi

chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và các cuộc thi phong trào khác. Mục tiêu thi Olympic tài năng tiếng Anh cấp tỉnh phần đầu trong top 20 toàn tỉnh;

- Tổ chức Các câu lạc bộ dạy học tích hợp và dạy học theo chủ đề Toán và các môn Khoa học bằng Tiếng Anh (CLB Toán - TA, Vật lý – TA, Hoá học – TA, Sinh học – TA, Tin học -TA). Lựa chọn học sinh tham dự thi Olympic toán và các môn Khoa học bằng tiếng Anh cấp tỉnh, phần đầu có 75% các em dự thi đạt giải;

- Phát động phong trào Nghiên cứu khoa học học sinh, xây dựng tổ chức Câu lạc bộ NCKH, sáng tạo KHKT, STEM/STEAM để tổ chức hội thi Khoa học kỹ thuật, trưng bày dự án Stem cấp trường cho học sinh và lựa chọn các dự án và sản phẩm dự thi cấp tỉnh (Thi Sáng tạo KHKT – trưng bày STEM/STEAM, 01 dự án ST KHKT dự thi, 01 Dự án STEM/STEAM) phần đầu dự án Sáng tạo KHKT đạt giải KK, sản phẩm STEM được giấy khen Giám đốc Sở GDĐT.

- Tổ chức bồi dưỡng HSG các môn văn hóa 12. Thi HSG cấp tỉnh các môn Văn hóa đồng đội xếp top 15 toàn tỉnh Ninh Bình, phần đầu 85% các em dự thi đạt giải chính thức.

- Tổ chức, duy trì hoạt động các Câu lạc bộ TDTT (Cầu lông, bóng bàn, Cờ vua - Cờ tướng, Bóng đá...). Tổ chức giải thể thao cấp trường lựa chọn học sinh tập luyện dự thi Giải thể thao cấp tỉnh. Chỉ tiêu đội tuyển TDTT xếp top 30 toàn tỉnh.

- Tổ chức, duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ nghệ thuật (Âm nhạc-Mỹ thuật) để lựa chọn các đội văn nghệ dự thi cấp trường, cấp tỉnh và biểu diễn trong các dịp kỷ niệm, ngày lễ quan trọng góp phần phát triển sở trường, năng khiếu học sinh đồng thời nâng cao đời sống tinh thần cho học sinh;

- Tổ chức, duy trì hoạt động Câu lạc bộ khởi nghiệp, xây dựng các dự án khởi nghiệp, tổ chức ngày hội khởi nghiệp lựa chọn dự án tham dự ngày hội khởi nghiệp cấp tỉnh (nếu có) phần đầu đạt giải.

- Tổ chức và duy trì hoạt động thường xuyên Câu lạc bộ truyền thông, Câu lạc bộ Thiện nguyện...phát huy vai trò đoàn thanh niên trong việc tuyên truyền về hoạt động nhà trường, lan toả yêu thương, xây dựng nhà trường ngày càng nhân văn...

- Tổ chức Câu lạc bộ về QPAN chuẩn bị Hội thao QPAN cấp trường, chuẩn bị đội tuyển tham dự Hội thao cấp tỉnh;

- Phát động phong trào NCKH, viết SKKN của giáo viên. Chỉ tiêu có trên 50% giáo viên hưởng ứng tham gia trong đó có ít nhất 10 sáng kiến dự thi cấp Ngành và có từ 4 đến 6 sáng kiến được công nhận.

- * Thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (nếu có): Giáo viên dự thi đều được công nhận GVDG

- * Các cuộc thi, hội thi khác: phần đầu có ít nhất 1 giải chính thức và được khen thưởng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học: Phụ lục I

2. Kế hoạch dạy học các môn học (Phụ lục II) và hoạt động giáo dục: Phụ lục III

2.1. Kế hoạch dạy học các môn học (mỗi môn học 1 phụ lục kèm theo, có thể đánh số thứ tự các môn theo thứ tự của TT 32)

2.2. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (Tổng hợp trong 01 bảng chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường trong đó tích hợp kế hoạch hoạt động giáo dục của các môn, có hoạt động phối hợp nhiều môn học).

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM (Bám sát các nhiệm vụ GDTrH, căn cứ tình hình đơn vị có thể đề xuất các giải pháp đặc thù để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường)

1. Nhiệm vụ 1: Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Mục tiêu

Tổ chức thực hiện đầy đủ, linh hoạt và hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế, đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đặc điểm học sinh của Trường THPT Lý Tự Trọng; bảo đảm thực hiện đầy đủ yêu cầu cần đạt của chương trình, không cắt xén nội dung, đồng thời tạo điều kiện để giáo viên chủ động, sáng tạo trong tổ chức dạy học.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, lấy học sinh làm trung tâm; chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực, tư duy độc lập, tư duy phản biện, năng lực số, kỹ năng sống, khả năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và năng lực tự học của học sinh. Gắn dạy học kiến thức với vận dụng vào thực tiễn, giáo dục đạo đức, lối sống, lý tưởng, truyền thống, ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và đất nước.

Tổ chức hiệu quả các nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục năng lực số, sử dụng trí tuệ nhân tạo, ngoại ngữ, nghệ thuật, thể chất, y tế trường học, giáo dục pháp luật, kỹ năng sống và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, hạnh phúc.

Thực hiện tốt việc phân hóa trong dạy học; quan tâm hỗ trợ học sinh còn hạn chế về năng lực học tập, đồng thời phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng lực, sở trường; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn và chuẩn bị tốt cho học sinh lớp 12 tham gia thi HSG văn hoá vào 12,13/01/2026, TĐTT, kỳ thi tốt nghiệp THPT dự kiến tổ chức ngày 11 và 12 tháng 6 năm 2027 theo kế hoạch thời gian năm học của tỉnh.

Bảo đảm kế hoạch giáo dục được thực hiện trong 35 tuần thực học, gồm 18 tuần học kỳ I và 17 tuần học kỳ II; chủ động bố trí các hoạt động giáo dục phù hợp với kế hoạch thời gian năm học của tỉnh.

1.2. Các giải pháp chính

1.2.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch môn học, hoạt động (Phụ lục II, III) chủ động, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế; bảo đảm thực hiện đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT:

Rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 trong năm học 2025–2026; căn cứ yêu cầu cần đạt của chương trình, điều kiện thực tế về đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và định hướng phát triển nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2026–2027 bảo đảm tính khoa học, khả thi và hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng chủ động, linh hoạt, phát huy quyền chủ động của tổ chuyên môn và giáo viên, nhưng bảo đảm thống nhất trong toàn trường; thực hiện đầy đủ nội dung chương trình, không gây quá tải cho học sinh, đồng thời dành thời gian hợp lý cho các hoạt động trải nghiệm, thực hành, vận dụng, ôn tập và hỗ trợ

học sinh.

Lập kế hoạch thời gian thực hiện chương trình phù hợp với kế hoạch năm học của tỉnh; bảo đảm đủ 35 tuần thực học, trong đó học kỳ I có 18 tuần và học kỳ II có 17 tuần.

Đối với lớp 12, xây dựng kế hoạch dạy học và ôn tập phù hợp với yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 và định hướng thi tốt nghiệp THPT; tổ chức phân tích kết quả học tập, khảo sát chất lượng theo từng giai đoạn để kịp thời điều chỉnh phương pháp dạy học và hỗ trợ học sinh.

Thực hiện phân hóa đối tượng học sinh trong quá trình dạy học; xây dựng các giải pháp hỗ trợ học sinh yếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có nguy cơ không hoàn thành yêu cầu học tập; đồng thời tổ chức phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, sở trường.

Tăng cường sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; chú trọng thống nhất yêu cầu cần đạt, nội dung cốt lõi, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và các giải pháp nâng cao chất lượng môn học.

Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học hiện có; chủ động sử dụng học liệu số và các nguồn học liệu phù hợp, bảo đảm thiết thực, tránh hình thức.

Thực hiện việc kiểm tra nội bộ thường xuyên, đánh giá tiến độ thực hiện chương trình; kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp, bảo đảm chương trình được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

1.2.2. Tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

a) Nội dung giáo dục địa phương

Nhà trường tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo chương trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình; gắn nội dung giáo dục với đặc điểm lịch sử, văn hóa, địa lý, kinh tế, xã hội và truyền thống của địa phương¹

Khai thác các giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống cách mạng, làng nghề, di sản và những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để giáo dục học sinh lòng yêu quê hương, niềm tự hào, ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp.

Khuyến khích giáo viên tổ chức dạy học theo hướng trải nghiệm, tìm hiểu thực tế, điều tra, khảo sát, thảo luận và vận dụng kiến thức; tăng cường liên hệ giữa nội dung giáo dục địa phương với các môn học và hoạt động giáo dục khác.

Chú trọng giáo dục học sinh nhận thức đúng về những cơ hội, thách thức trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; từ đó hình thành ý thức trách nhiệm, khát vọng học tập, lập thân, lập nghiệp và đóng góp cho quê hương.

b) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Xây dựng và tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh THPT, yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 và điều kiện thực tế của nhà trường².

Tổ chức hoạt động theo hướng tăng cường trải nghiệm thực tiễn, tự khám phá, hợp tác, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức, hạn chế tổ chức hoạt động mang tính hình thức.

Chú trọng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng; giúp học sinh nhận biết năng lực,

¹ Công văn số 5889/BGDĐT-GDTH ngày 27/9/2024 về việc tăng cường công tác chỉ đạo về biên soạn, tổ chức dạy học, in và phát hành tài liệu giáo dục địa phương

² Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

sở trường, hứng thú và điều kiện của bản thân để lựa chọn môn học, ngành học, nghề nghiệp và con đường học tập sau THPT phù hợp.

Tăng cường cung cấp thông tin về giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, thị trường lao động và những yêu cầu mới của việc làm trong bối cảnh chuyển đổi số, khoa học công nghệ và AI.

Phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh, các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong tư vấn hướng nghiệp, trải nghiệm nghề nghiệp cho học sinh.

Tổ chức sinh hoạt CLB hướng nghiệp, tổ chức ngày hội khởi nghiệp cấp trường và lựa chọn sản phẩm tham dự Ngày hội khởi nghiệp cấp tỉnh.

c) Giáo dục STEM/STEAM; nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

Tiếp tục triển khai giáo dục STEM/STEAM phù hợp với điều kiện của nhà trường, đặc biệt khai thác hiệu quả phòng học STEM, các môn Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tin học, Công nghệ mỗi giáo viên có ít nhất 1 chủ đề dạy học theo STEM và ít nhất mỗi kì có 01 tiết/lớp học tại phòng STEM chú trọng phát triển năng lực vận dụng kiến thức liên môn, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo và khả năng hợp tác của học sinh.

Phát động phong trào NCKH toàn thể nhà trường, khuyến khích giáo viên thiết kế các chủ đề/bài học STEM gắn với nội dung chương trình và những vấn đề thực tiễn của đời sống; tận dụng hiệu quả phòng học STEM, phòng học bộ môn, thiết bị hiện có và các nguồn học liệu phù hợp.

Tổ chức các hoạt động CLB NCKH-KHKT, CLB STEM lựa chọn sản phẩm, dự án dự thi ST KHKT và trưng bày dự án sản phẩm STEM/STEAM cấp tỉnh theo điều kiện thực tế; ưu tiên các sản phẩm có tính ứng dụng, gần gũi với đời sống học sinh và địa phương.

Phát hiện học sinh có năng lực, sở thích về khoa học, công nghệ, kỹ thuật để hướng dẫn nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; tạo điều kiện cho học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi theo hướng dẫn của ngành.

Phát huy vai trò của các tổ chuyên môn trong phối hợp liên môn, chia sẻ kinh nghiệm và xây dựng môi trường khuyến khích học sinh nghiên cứu, sáng tạo.

d) Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo

Thực hiện chủ trương của Đảng về đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia và các chỉ đạo, hướng dẫn³ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt là Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học. Khung năng lực số được áp dụng đối với người học trong hệ thống giáo dục quốc dân, là cơ sở để các cơ sở giáo dục xây dựng, phát triển chương trình, tài liệu học tập, tổ chức dạy học và đánh giá năng lực số của người học.

Khung năng lực số cho người học gồm 06 miền năng lực với 24 năng lực thành phần, được phân chia thành 04 trình độ từ cơ bản đến chuyên sâu theo 08 bậc, bao quát các năng lực cần thiết để người học học tập, giao tiếp, sáng tạo, giải quyết vấn đề và

³ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số; Kế hoạch số 85/KH-SGDĐT ngày 22/12/2025 về việc triển khai Học bạ số ngành giáo dục năm học 2025-2026; Công văn số 1686/SGDĐTCTHSSV ngày 20/5/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai học bạ số và quản lý học bạ năm học 2025-2026

tham gia có trách nhiệm trong môi trường số.

Trên cơ sở đó, ngay từ năm học 2025–2026, Trường THPT Lý Tự Trọng từng bước đưa yêu cầu phát triển năng lực số vào kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp và các hoạt động giáo dục khác, phù hợp với đặc điểm học sinh THPT và điều kiện thực tế của nhà trường; bảo đảm phát triển năng lực số theo hướng thiết thực, liên tục, có lộ trình, không chạy theo hình thức.

Các giải pháp chủ yếu:

Tổ chức phát triển năng lực số cho học sinh theo Khung năng lực số của Bộ GDĐT, chú trọng hình thành và phát triển các năng lực phù hợp với lứa tuổi học sinh THPT; từng bước giúp học sinh đạt được yêu cầu về năng lực tương ứng với quá trình học tập, rèn luyện và chuẩn bị cho học tập suốt đời. Yêu cầu tất cả các tổ/nhóm chuyên môn nghiên cứu Khung năng lực số để lựa chọn, tích hợp các yêu cầu phù hợp vào môn học và hoạt động giáo dục phù hợp từng đối tượng, lớp học sinh.

Tập trung phát triển cho học sinh năng lực khai thác dữ liệu và thông tin, biết tìm kiếm, lựa chọn, phân loại, đánh giá độ tin cậy của thông tin, quản lý và sử dụng dữ liệu, nội dung số phục vụ học tập và giải quyết vấn đề. Đây là miền năng lực thứ nhất trong Khung năng lực số được Bộ GDĐT ban hành.

Phát triển khả năng giao tiếp và hợp tác trong môi trường số, giúp học sinh biết sử dụng các công cụ số để trao đổi, làm việc nhóm, chia sẻ thông tin, tham gia cộng đồng trực tuyến một cách văn minh, tôn trọng người khác và có trách nhiệm.

Hình thành năng lực sáng tạo nội dung số, khuyến khích học sinh tạo lập, chỉnh sửa và chia sẻ các sản phẩm số phục vụ học tập, nghiên cứu, trải nghiệm và sáng tạo; đồng thời giáo dục ý thức tôn trọng bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ và nguồn gốc thông tin.

Phối hợp cùng công an xã Nam Ninh tăng cường giáo dục an toàn và an sinh số, giúp học sinh biết bảo vệ dữ liệu cá nhân, tài khoản, thiết bị và thông tin của bản thân; nhận diện các nguy cơ trên môi trường mạng; phòng tránh lừa đảo, bắt nạt trên mạng, nội dung độc hại và các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian số. Đồng thời hình thành thói quen sử dụng thiết bị số hợp lý, bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần. Khái niệm “an sinh số” và “bắt nạt trên mạng” cũng được quy định trong Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT.

Phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong môi trường số, khuyến khích học sinh lựa chọn và sử dụng công cụ số phù hợp để giải quyết nhiệm vụ học tập, nghiên cứu, thực hành và các vấn đề thực tiễn; từng bước hình thành tư duy thuật toán, tư duy logic và khả năng lựa chọn giải pháp công nghệ.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường, khai thác hiệu quả hệ thống quản lý hiện hành, nền tảng dạy học trực tuyến, học liệu số, thư viện điện tử và các công cụ hỗ trợ học tập; tăng cường sử dụng công nghệ để giao nhiệm vụ, hỗ trợ tự học, theo dõi tiến bộ của học sinh và nâng cao hiệu quả quản lý.

Đẩy mạnh giáo dục ứng dụng trí tuệ nhân tạo⁴ AI trong giáo dục theo hướng có kiểm soát, an toàn và có trách nhiệm. Tổ chức tập huấn cho giáo viên khai thác AI để hỗ trợ xây dựng kế hoạch bài dạy, thiết kế học liệu, tạo tình huống học tập, phân tích dữ liệu và hỗ trợ cá thể hóa việc dạy học; đồng thời giáo viên phải kiểm chứng thông tin, chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn và không để AI thay thế vai trò, năng lực sư phạm và quyết định chuyên môn của người giáo viên.

⁴ Công văn 5588/BGDĐT-GDPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027

Giáo dục học sinh sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ học tập và sáng tạo, biết đặt câu hỏi, lựa chọn công cụ, đánh giá và kiểm chứng kết quả do AI tạo ra; nhận biết những hạn chế, nguy cơ sai lệch của AI; không phụ thuộc vào AI và không sử dụng AI để gian lận trong học tập, kiểm tra, đánh giá.

Gắn việc trí tuệ nhân tạo AI với giáo dục tính trung thực, liêm chính học thuật và tư duy độc lập. Học sinh phải chịu trách nhiệm về sản phẩm học tập của mình; khuyến khích sử dụng AI để mở rộng ý tưởng, hỗ trợ nghiên cứu và sáng tạo nhưng phải thể hiện năng lực suy nghĩ, phân tích, đánh giá và tạo lập sản phẩm của bản thân không dùng AI để biên soạn các tài liệu trái pháp luật.

Tích hợp giáo dục năng lực số và AI trong các môn học, đặc biệt ở Tin học, Toán, Công nghệ, Ngoại ngữ, các môn khoa học, các hoạt động giáo dục STEM/STEAM, hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp và nghiên cứu khoa học kỹ thuật; ưu tiên các nhiệm vụ học tập yêu cầu học sinh vận dụng công nghệ để giải quyết vấn đề thực tiễn.

Từng bước hình thành cơ sở đánh giá năng lực số của học sinh thông qua sản phẩm học tập, nhiệm vụ thực hành, dự án, hoạt động trải nghiệm và các hình thức đánh giá phù hợp. Việc đánh giá hướng tới ghi nhận sự tiến bộ và mức độ vận dụng năng lực số, không tạo thêm áp lực hoặc hình thức hóa việc kiểm tra. Nội dung này phù hợp với mục đích của Khung năng lực số là làm cơ sở đánh giá yêu cầu và kết quả đạt được về năng lực số của người học.

Bồi dưỡng năng lực số và AI cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm, xây dựng kho học liệu số dùng chung; hỗ trợ giáo viên còn hạn chế về công nghệ, từng bước tạo sự đồng đều về năng lực số trong đội ngũ.

Bảo đảm việc ứng dụng công nghệ và AI không làm gia tăng hồ sơ, sổ sách và áp lực hành chính cho giáo viên, mà phải thực sự góp phần giảm tải công việc, nâng cao hiệu quả quản lý, dạy học và hỗ trợ học sinh.

Định hướng thực hiện của nhà trường:

Năm học 2026–2027, Trường THPT Lý Tự Trọng xác định phát triển năng lực, khung năng lực trí tuệ nhân tạo số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT là một nội dung quan trọng trong thực hiện Chương trình GDPT 2018. Nhà trường triển khai theo hướng “tích hợp – thực hành – trải nghiệm – đánh giá sự tiến bộ”, từng bước đưa năng lực số trở thành năng lực thiết yếu của học sinh, đồng thời phát triển năng lực số và năng lực sử dụng AI của đội ngũ.

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo được thực hiện trên nguyên tắc “đúng mục đích – có kiểm chứng – an toàn – có trách nhiệm – tôn trọng bản quyền – bảo vệ dữ liệu cá nhân – bảo đảm trung thực học thuật”, nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục chứ không thay thế hoạt động tư duy, sáng tạo và vai trò giáo dục của con người.

Mục tiêu cuối cùng là giúp học sinh Trường THPT Lý Tự Trọng không chỉ biết sử dụng công nghệ mà phải có năng lực làm chủ công nghệ, biết khai thác dữ liệu, giao tiếp và hợp tác trong môi trường số, sáng tạo nội dung số, bảo đảm an toàn số, giải quyết vấn đề bằng công nghệ và sử dụng trí tuệ nhân tạo một cách thông minh, trung thực, có trách nhiệm và nhân văn.

đ) Tổ chức dạy học tiếng Anh và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Căn cứ các văn bản cấp trên chỉ đạo, hướng dẫn về giảng dạy Ngoại ngữ, tiếng Anh⁵ nhà trường:

⁵ Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”. Quyết định số 8451/BGDĐT-ĐANN ngày 11/12/2025 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện Đề án Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai

Tổ chức dạy học tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018, chú trọng phát triển đồng thời các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; tăng cường khả năng giao tiếp và vận dụng tiếng Anh trong những tình huống thực tế. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học ngoại ngữ theo hướng phát triển năng lực giao tiếp, tăng cường hoạt động thực hành, tương tác, thuyết trình, làm việc nhóm và sử dụng học liệu số.

Xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong nhà trường thông qua các hoạt động câu lạc bộ, giao lưu, sân chơi ngoại ngữ và các hoạt động trải nghiệm phù hợp. Quan tâm nâng cao chất lượng tiếng Anh cho học sinh theo từng nhóm năng lực; có giải pháp hỗ trợ học sinh còn hạn chế về nền tảng và tạo điều kiện phát triển đối với học sinh có năng lực ngoại ngữ tốt thông qua các hoạt động giáo dục cụ thể, cụ thể:

- Tổ chức sinh hoạt thường xuyên các CLB Tiếng Anh, Toán và các môn KHTN bằng tiếng Anh;

- Tổ chức và tham gia các cuộc thi Olympic tiếng Anh, tài năng tiếng Anh, thi Toán và các môn khoa học bằng Tiếng Anh cấp trường, cấp cụm, cấp tỉnh;

- Tăng cường đầu tư thiết bị nghe nói, đầu tư phần mềm, phát động phong trào tự học tiếng Anh hiệu quả qua các nền tảng số, các kỳ thi trực tuyến, thi lấy các chứng chỉ tiếng Anh góp phần xét TN, xét vào ĐH, CĐ.

- Khuyến khích giáo viên tiếng Anh khai thác các nguồn học liệu số, công cụ công nghệ và AI phù hợp để tăng cường môi trường thực hành ngôn ngữ, nhưng bảo đảm tính chính xác và mục tiêu giáo dục.

e) Tăng cường giáo dục nghệ thuật

Tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, góp phần phát triển cảm xúc, thẩm mỹ, khả năng sáng tạo và đời sống tinh thần lành mạnh cho học sinh, cụ thể:

- Tổ chức hoạt động CLB Nghệ thuật (Ca, múa, nhạc, vẽ...) để khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, câu lạc bộ và các chương trình biểu diễn dịp Lễ, Tết, Kỷ niệm, Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, các hoạt động giao lưu, các cuộc thi, Hội thi về nghệ thuật; tạo cơ hội để học sinh phát hiện và phát huy năng khiếu cá nhân.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn giáo dục nghệ thuật với giáo dục truyền thống, văn hóa địa phương, tình yêu quê hương, đất nước và ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Khuyến khích sử dụng các hình thức thể hiện sáng tạo, ứng dụng công nghệ phù hợp trong các hoạt động nghệ thuật; bảo đảm hoạt động có ý nghĩa giáo dục, giữ gìn bản sắc văn hoá Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

g) Giáo dục thể chất và y tế trường học

Tổ chức thực hiện đầy đủ chương trình Giáo dục thể chất; duy trì nền nếp tập luyện, rèn luyện thân thể và phát triển các tố chất thể lực cho học sinh.

Tận dụng hiệu quả sân chơi, bãi tập, nhà đa năng và các điều kiện cơ sở vật chất hiện có để tổ chức các hoạt động thể thao thường xuyên phù hợp. Duy trì và phát triển các câu lạc bộ TDTT (Bóng đá, Bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, đá cầu...), tổ chức

trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 383/QĐ- BGDDT ngày 12/2/2026 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch năm 2026 thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”; Kế hoạch số 144/KH-SGDĐT ngày 25/7/2026 của Sở GDĐT về thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, năm 2027. Quyết định số 2732/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045; Kế hoạch số 145/KH-SGDĐT ngày 25/7/2026 của Sở GDĐT về thực hiện Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, năm 2027

hoạt động thể thao học đường như giải thể thao học sinh cấp trường, giải bóng đá học sinh, tổ chức lớp học bơi phòng chống tai nạn, khuyến khích học sinh lựa chọn môn thể thao phù hợp với sở thích và thể trạng. Thành lập các đội tuyển TDTT GV, HS tham gia các cuộc thi Hội thi cấp cụm, cấp tỉnh.

Thực hiện tốt công tác y tế trường học; phối hợp theo dõi sức khỏe học sinh, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, bảo đảm vệ sinh trường học, an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe học đường. Tổ chức khám sức khỏe đầu năm và định kỳ cho CB, GV, HS theo quy định, tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị, thuốc, vật phẩm y tế học đường để chăm sóc sức khỏe CB, GV và nhất là HS.

Tăng cường giáo dục học sinh về dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh cá nhân, rèn luyện thân thể phòng chống bệnh tật, phòng chống thuốc lá, rượu bia, chất gây nghiện và các hành vi ảnh hưởng đến sức khỏe.

Chú trọng giáo dục sức khỏe tinh thần, kỹ năng tự chăm sóc và nhận diện những vấn đề tâm lý; kịp thời phối hợp giữa giáo viên, gia đình và các lực lượng liên quan khi học sinh cần được hỗ trợ.

h) Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống

Tổ chức các hoạt động giáo dục sinh hoạt dưới cờ, HĐTN HN, lồng ghép trong các môn và hoạt động giáo dục nhằm tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, niềm tự hào và tự tôn dân tộc; giáo dục ý thức trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng và đất nước. Đẩy mạnh tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh⁶; hình thành ở học sinh các giá trị cốt lõi của con người Việt Nam, lòng yêu nước, ý thức thượng tôn pháp luật, khát vọng cống hiến và trách nhiệm xã hội

. Cụ thể:

- Xây dựng văn hóa ứng xử trong nhà trường trên cơ sở tôn trọng, trung thực, trách nhiệm, yêu thương và hợp tác; gắn với các giá trị cốt lõi của nhà trường: Trung thực – Đổi mới – Sáng tạo – Khát vọng vươn lên.

- Phối hợp công an xã Nam Ninh, các tổ chức chính trị, Đoàn xã để tổ chức giáo dục pháp luật thiết thực, phù hợp với lứa tuổi; chú trọng pháp luật về giao thông, phòng chống tội phạm, ma túy, bạo lực học đường, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và trách nhiệm của công dân ngay từ đầu năm học và định kỳ;

- Tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, hợp tác, tự bảo vệ, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề, ứng phó với áp lực và xử lý tình huống trong học tập và cuộc sống.

- Xây dựng kế hoạch, chủ động phòng ngừa bạo lực học đường, các hành vi vi phạm nội quy và những tác động tiêu cực từ mạng xã hội, trò chơi trực tuyến và môi trường Internet.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống, quản lý học sinh; phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên và các tổ chức, lực lượng giáo dục trong nhà trường.

i) Xây dựng trường học Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn – Hạnh phúc

Căn cứ các quy định của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn hóa, phòng chống bạo lực học đường; đồng thời thực hiện hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về xây dựng trường học Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn – Hạnh phúc, nhà trường tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, nhân văn, kỷ cương và hạnh phúc, tạo

⁶ Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới”.

điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được học tập, làm việc và phát triển trong môi trường tích cực.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, dân chủ, kỷ cương, nhân văn và hạnh phúc, trong đó học sinh được tôn trọng, được lắng nghe và có cơ hội phát triển toàn diện. Thông qua soát tiếp tục duy trì trường học Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn được công nhận năm 2024, cụ thể:

- Duy trì vệ sinh trường lớp, chăm sóc cây xanh, cảnh quan, khuôn viên; thực hiện phân loại, thu gom và xử lý rác thải phù hợp; nâng cao ý thức tiết kiệm điện, nước và bảo vệ môi trường.

- Rà soát các nguy cơ mất an toàn trong khuôn viên trường, phòng học, phòng thực hành, sân chơi, bãi tập; thực hiện các biện pháp phòng chống cháy nổ, tai nạn thương tích và các tình huống khẩn cấp.

- Lồng ghép các hoạt động giáo dục, nội dung giáo dục nhằm tăng cường ý thức bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và xây dựng lối sống xanh cho học sinh.

- Quan tâm xây dựng văn hóa trường học tích cực, tăng cường hoạt động tư vấn tâm lý, phân công giáo viên có kinh nghiệm được đào tạo, tập huấn phụ trách, hỗ trợ học sinh có khó khăn trong học tập và cuộc sống; tạo môi trường để giáo viên được tôn trọng, chia sẻ và phát huy năng lực nghề nghiệp.

- Phát huy vai trò của lớp tự quản, học sinh tự quản trong xây dựng trường học xanh – sạch – đẹp – an toàn – hạnh phúc thông qua các hoạt động tự quản, tình nguyện, trải nghiệm, CLB thiện nguyện và phong trào phù hợp.

k) Dạy học liên môn, lồng ghép

- Mục tiêu, nhiệm vụ

STT	Nội dung lồng ghép tích hợp	Môn học lồng ghép tích hợp	Công văn chỉ đạo
1	Giáo dục về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính.	Nội dung PCTN - Được tích hợp, lồng ghép vào môn học Ngữ văn, KTPL lớp 10, 11, 12 theo tài liệu hướng dẫn của CV 4860. - Được lồng ghép hoạt động dưới cờ Đoàn TN, CLB pháp luật học đường xây dựng để Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp điều kiện nhà trường: Báo cáo chuyên đề; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lồng ghép nội dung phòng, chống tham nhũng trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt chính trị đầu năm; xây dựng chuyên mục giáo dục về phòng, chống tham nhũng	- Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014; - Văn bản số 4145/BGDĐT-TTr ngày 24 tháng 8 năm 2016 V/v nâng cao chất lượng thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; - Văn bản số 5571/BGDĐT-TTr của BGDĐT V/v Hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; - Công văn số 4860/BGDĐT-GDTrH ngày

		trên trang thông tin điện tử của trường...	18/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc tổ chức thực hiện tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng cho học sinh cấp THPT
2	Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	Ngữ văn, Giáo dục công dân -KT&PL, Lịch sử, Hoạt động giáo dục dưới cờ, Sinh hoạt lớp	Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”
3	Giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa, Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Sinh hoạt Chi Đoàn	Văn bản số 1567/KH-BGDĐT ngày 11/12/2020 về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em và các biện pháp phòng ngừa tội phạm giết người trong ngành Giáo dục
4	Giáo dục quyền con người	Tất cả các môn học lựa chọn bài học, tiết dạy, nội dung dạy học phù hợp có thể lồng ghép tích hợp giáo dục quyền con người, hoạt động dưới cờ, Sinh hoạt lớp	QĐ số 4709/BGDĐT ngày 30/12/2022 về việc ban hành tài liệu về quyền trẻ em.
5	Giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường	Tất cả các môn học lựa chọn bài học, tiết dạy, nội dung dạy học phù hợp có thể lồng ghép tích hợp giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường	Thông tư số 13/2016/TTLT ngày 05/5/2016 về việc hướng dẫn thực hiện giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
6	Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh.	Địa lý, Lịch Sử, KTPL, QPAN, Hoạt động dưới cờ, SHL	NQ số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định: “Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn; phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với bảo đảm

			quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ”
7	Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.	Các môn học: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân-KTPL, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ	Văn bản số 3857/BGDĐT-GDTrH ngày 11 tháng 05 năm 2009 V/v Tích hợp nội dung GD BVMT các môn học cấp THCS và THPT
8	Giáo dục thông qua di sản	Lịch Sử; Ngữ văn; Địa lý, HDTN-HN	- Số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16 tháng 01 năm 2013 Hướng dẫn sử dụng di sản trong văn hoá trọng dạy học ở trường THPT, TT GDTX
9	Giáo dục an toàn giao thông	- Tất cả các môn học lựa chọn bài học, tiết dạy, nội dung dạy học phù hợp có thể lồng ghép Giáo dục an toàn giao thông - Sinh hoạt dưới cờ do Đoàn TN, CLB pháp luật học đường, Sinh hoạt lớp do GVCN phụ trách	1.
10	Giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số.	- Tất cả các môn học lựa chọn bài học, tiết dạy, nội dung dạy học phù hợp có thể lồng ghép - Tập trung môn Tin học	
11	Giáo dục phòng chống tác hại của thuốc lá; Tăng cường phòng ngừa, xử lý vi phạm liên quan đến thuốc lá điện	- Tất cả các môn học lựa chọn bài học, tiết dạy, nội dung dạy học phù hợp Giáo dục phòng chống tác hại của thuốc lá - Tập trung các môn KTPL, Vật lý, Hoá học, Sinh học, HDTN	- Quyết định số 3900/QĐ-BGDĐT ngày 17/11/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Tài liệu hướng dẫn giáo dục lồng ghép phòng, chống tác hại của thuốc lá trong bài giảng môn học, hoạt động giáo dục cấp Trung học phổ thông;

	tử, thuốc lá nung nóng; Giáo dục phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hoạt động "Tín dụng đen".		- Công văn 6231/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 08/11/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hoạt động “Tín dụng đen”;
12	Tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	Trong các môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, Ngữ văn và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Công văn 789/SGDĐT-GDTrH ngày 15/19/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình
13	Triển khai khung năng lực số cho học sinh	Tất cả các môn học và hoạt động giáo dục, tập trung nhiều nhất vào môn Tin học	CV 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/06/2025 của Bộ GD&ĐT; Thông tư 02//2025/TT-BGDĐT ngày 24/1/2025
14	Triển khai khung năng lực AI	Tất cả các môn học và hoạt động giáo dục, tập trung nhiều nhất vào môn Tin học	QĐ 2422/QĐ-BGDĐT Công văn 5588/BGDĐT-GDPT
15	Một số nội dung lồng ghép, tích hợp khác...		Khi có các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền

- Phân công:

- + Giao các tổ nhóm chuyên môn xây dựng Khung kế hoạch của tổ/nhóm/cá nhân thi đưa nội dung lồng ghép tương ứng vào những chủ đề/bài có thể thực hiện được thành 1 hoạt động cụ thể trong giờ học phù hợp đối tượng học sinh để thống nhất thực hiện;
- + Đoàn thanh niên, Câu lạc bộ, GVCN cụ thể hoá trong kế hoạch tổ chức hoạt động ngoại khoá, sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp.

1.2.3. Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh; căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung; căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông; căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình; căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường, Trường THPT Lý Tự Trọng xây dựng và tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày năm học 2026–2027 như sau:

a) Mục tiêu

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nhằm thực hiện đầy đủ, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển phẩm chất, năng lực, sở trường và năng khiếu của học sinh; tạo điều kiện để học sinh được củng cố kiến thức, rèn luyện phương pháp tự học, phát triển năng lực ngoại ngữ, năng lực số, năng

lực sử dụng trí tuệ nhân tạo, năng lực STEM/STEAM, kỹ năng sống và năng lực định hướng nghề nghiệp.

Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày thực hiện theo hướng linh hoạt, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường, tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm, tự học, học tập theo nhóm, hoạt động câu lạc bộ, hướng nghiệp và phát triển năng khiếu; đáp ứng nhu cầu học tập, sở thích và nguyện vọng chính đáng của học sinh.

Bảo đảm việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày không gây quá tải, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà trường, phát huy tính chủ động, sáng tạo của cán bộ quản lý, tổ chuyên môn và giáo viên.

b) Nội dung

Buổi 1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

Tổ chức dạy học đầy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018, bảo đảm yêu cầu cần đạt đối với từng lớp; thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học lựa chọn, chuyên đề học tập theo chương trình và kế hoạch giáo dục nhà trường đã được phê duyệt.

Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường thực hành, vận dụng kiến thức, giải quyết vấn đề, hoạt động trải nghiệm; bảo đảm tiến độ, thời lượng và chất lượng thực hiện chương trình, không cắt xén chương trình.

Buổi 2: Tổ chức các hoạt động giáo dục bổ trợ, phát triển phẩm chất, năng lực, sở trường và đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh:

Căn cứ nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng đáp ứng của đội ngũ, tổ chức linh hoạt các hoạt động:

Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng lực, năng khiếu; phát hiện và phát triển các phẩm chất, năng lực nổi trội của học sinh.

Ôn tập, củng cố kiến thức, chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT, nhất là đối với học sinh lớp 12; tổ chức theo hướng phân hóa, phù hợp với năng lực và nhu cầu của từng nhóm học sinh.

Tổ chức các câu lạc bộ học thuật, ngoại ngữ, văn hóa, văn nghệ, thể thao, STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, văn hóa đọc, giáo dục sức khỏe, bảo vệ môi trường và các hoạt động phát triển toàn diện học sinh.

Tổ chức các cuộc thi, hội thi, giao lưu, sân chơi trí tuệ, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động giáo dục truyền thống và hoạt động vì cộng đồng.

Tăng cường phát triển năng lực số, năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo và ngoại ngữ, giúp học sinh khai thác công nghệ phục vụ học tập, nghiên cứu, sáng tạo và định hướng nghề nghiệp.

Tổ chức hỗ trợ, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu, giúp học sinh củng cố kiến thức, hình thành phương pháp tự học và từng bước nâng cao kết quả học tập.

Nội dung buổi 2 được lựa chọn trên cơ sở khảo sát nhu cầu, nguyện vọng, năng lực và sở thích của học sinh, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện nhà trường, không gây quá tải và thực hiện đúng các quy định hiện hành về dạy thêm, học thêm.

c) Thời lượng

Dạy học 2 buổi/ngày được tổ chức theo kế hoạch giáo dục nhà trường, bảo đảm thực hiện đầy đủ thời lượng của Chương trình GDPT 2018 và các hoạt động giáo dục

đã được xây dựng.

Nhà trường chủ động xây dựng thời khóa biểu phù hợp với điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đặc điểm tâm sinh lý học sinh; không nhất thiết cố định buổi sáng là Buổi 1, buổi chiều là Buổi 2. Việc bố trí thời lượng phải bảo đảm không gây quá tải cho học sinh và giáo viên, đồng thời dành thời gian hợp lý cho nghỉ ngơi, tự học, hoạt động thể chất và các hoạt động cá nhân của học sinh. Tổng số tuần thực dạy và học là 35 tuần:

Khối 12

Thứ/Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Sáng: 7h30 (4 tiết)	Buổi 1 CT GDPT 2018	Buổi 1 CT GDPT 2018	Buổi 1 CT GDPT 2018	Buổi 1 CT GDPT 2018	Buổi 1 CT GDPT 2018	Buổi 2 Bồi dưỡng HSG
Chiều: 14h00 (3 tiết)	Buổi 1 CT GDPT 2018	Buổi 1 CT GDPT 2018	Buổi 1 CT GDPT 2018	Buổi 2 Ôn thi TN THPT	Buổi 2 Ôn thi TN THPT	

Khối 10, 11

Thứ/Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Sáng: 7h30 (4 tiết)	Buổi 1 CT GDPT 2018	Buổi 1 CT GDPT 2018	Buổi 1 CT GDPT 2018	Buổi 1 CT GDPT 2018	Buổi 1 CT GDPT 2018	
Chiều: 14h00	Buổi 1 CT GDPT 2018	Buổi 1 CT GDPT 2018	Buổi 1 CT GDPT 2018	Buổi 2 ⁷ .	Buổi 2 ¹	

Lưu ý: - Khối 10, 11 tổ chức dạy 02 buổi chiều thứ 5, thứ 6; Số tiết tối đa 06 tiết.
Khối 12 tổ chức dạy 03 buổi chiều thứ 5, 6 và sáng thứ 7 tối đa 12 tiết.

d) Các giải pháp

Khảo sát nhu cầu và nguyện vọng của học sinh về nội dung học tập, hoạt động giáo dục, câu lạc bộ, hướng nghiệp, nguyện vọng tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi, nguyện vọng ôn thi tốt nghiệp THPT, nguyện vọng phụ đạo khi các môn/hoạt động được đánh giá chưa đạt, căn cứ kết quả khảo sát xây dựng phương án tổ chức Buổi 2.

Xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày tích hợp trong Kế hoạch giáo dục nhà trường; xác định rõ nội dung, đối tượng, thời lượng, thời gian, địa điểm, giáo viên phụ trách và yêu cầu cần đạt; công khai để học sinh và cha mẹ học sinh biết, phối hợp thực hiện.

⁷ Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, tư vấn hướng nghiệp, hoạt động tình nguyện; giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh... học đường, tư vấn hướng nghiệp, hoạt động tình nguyện; giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh...

Phân công, sử dụng đội ngũ giáo viên hợp lý, phù hợp chuyên môn, năng lực và điều kiện thực tế; phát huy giáo viên cốt cán, giáo viên có năng lực chuyên môn, năng lực công nghệ và kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi.

Tổ chức các hoạt động Buổi 2 theo hướng phân hóa đối tượng, phù hợp với năng lực, sở thích, có đơn xác nhận nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của học sinh; quan tâm hỗ trợ học sinh còn hạn chế đồng thời tạo điều kiện phát triển học sinh có năng lực, năng khiếu.

Phát huy vai trò của tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên và các tổ chức trong nhà trường trong xây dựng, tổ chức, theo dõi và đánh giá hiệu quả các hoạt động Buổi 2.

Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thư viện, phòng học bộ môn, nhà đa năng, sân chơi, bãi tập và các nền tảng số; tăng cường học liệu số, ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo phù hợp trong các hoạt động giáo dục.

Đối với bồi dưỡng học sinh giỏi và ôn thi tốt nghiệp THPT, xây dựng kế hoạch theo từng môn, từng nhóm đối tượng; thường xuyên phân tích kết quả học tập, khảo sát chất lượng, theo dõi sự tiến bộ của học sinh để điều chỉnh nội dung và phương pháp.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; huy động phù hợp nguồn lực của cha mẹ học sinh, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học, câu lạc bộ và các hoạt động phát triển năng lực học sinh.

Thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định trong tổ chức và huy động nguồn lực phục vụ dạy học 2 buổi/ngày; không để việc tổ chức Buổi 2 làm phát sinh các khoản thu trái quy định.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả tổ chức dạy học 2 buổi/ngày thông qua mức độ tham gia, sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh; định kỳ lấy ý kiến phản hồi của học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh để điều chỉnh nội dung, thời lượng và hình thức tổ chức cho phù hợp.

1.2.4. Tổ chức dạy thêm, học thêm (có Kế hoạch phụ lục riêng Phụ lục I)

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm; Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, có hiệu lực từ ngày 15/5/2026; Quyết định số 116/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Công văn số 1398/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về hướng dẫn thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh và các văn bản có liên quan, Trường THPT Lý Tự Trọng tổ chức dạy thêm, học thêm bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch, tự nguyện, thiết thực, hiệu quả, không gây quá tải cho học sinh và giáo viên.

a) Mục tiêu

Nhà trường tổ chức dạy thêm, học thêm nhằm hỗ trợ học sinh củng cố, hệ thống hóa kiến thức, phát triển năng lực học tập, khắc phục những hạn chế trong quá trình học tập; tạo điều kiện cho học sinh chưa đáp ứng yêu cầu của chương trình được hỗ trợ phù hợp; học sinh có năng lực, sở trường được bồi dưỡng, phát triển, nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng, nâng cao năng lực đáp ứng tham gia kỳ thi HSG văn hoá, TDTT, QPAN, ôn thi tốt nghiệp THPT theo quy định.

Hoạt động dạy thêm, học thêm phải đúng đối tượng, đúng nội dung, đúng thời lượng và đúng quy định; bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; không ép buộc học sinh học thêm dưới bất kỳ hình thức nào, không cắt giảm nội dung dạy học chính khóa để đưa vào dạy thêm.

Nhà trường xác định nâng cao chất lượng dạy học chính khóa và thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 là nhiệm vụ trọng tâm; dạy thêm, học thêm chỉ là hoạt động hỗ trợ, củng cố và phát triển kết quả giáo dục, không thay thế hoạt động dạy học chính khóa.

b) Nội dung, đối tượng và hình thức tổ chức

Căn cứ nhu cầu học tập, kết quả học tập và nguyện vọng của học sinh, nhà trường tổ chức dạy thêm, học thêm theo đúng đối tượng, nội dung và điều kiện quy định như sau:

- Về đối tượng:

Tập trung hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu, học sinh chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề (có đơn), học sinh chuyển trường, giúp củng cố kiến thức nền tảng, hình thành phương pháp học tập và nâng cao kết quả học tập sau mỗi học kì.

Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi văn hoá, TDTT, QPAN (có đơn), các em học sinh có năng lực, sở trường theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và hướng dẫn của ngành

Đối với học sinh lớp 12, tổ chức củng cố kiến thức, ôn tập và chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT 2027 (có đơn) theo hướng phân hóa, phù hợp với năng lực và nhu cầu thực tế của học sinh, chia theo lớp, bám sát lớp học Buổi 1.

Về nội dung:

Nội dung dạy thêm bám sát Chương trình GDPT 2018, yêu cầu cần đạt của môn học; chú trọng kiến thức cốt lõi, phương pháp tự học, kỹ năng vận dụng và giải quyết vấn đề.

Việc tổ chức dạy thêm, học thêm phải bảo đảm tự nguyện, không ép buộc, phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nhà trường phân biệt rõ hoạt động dạy thêm, học thêm với các hoạt động giáo dục bổ trợ trong Buổi 2 như hoạt động câu lạc bộ, hoạt động giáo dục STEM/STEAM, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng sống, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, tăng cường ngoại ngữ, năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo... Việc tổ chức các hoạt động này được thực hiện theo quy định tương ứng, không đồng nhất với hoạt động dạy thêm, học thêm

c) Nguyên tắc tổ chức

Không thu phí, không ép buộc học sinh học thêm dưới bất kỳ hình thức nào.

Không tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp thuộc diện không được dạy thêm, học thêm theo quy định.

Không tổ chức dạy thêm làm ảnh hưởng đến việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 và các hoạt động giáo dục chính khóa, không cắt giảm nội dung chương trình chính khóa để đưa vào dạy thêm.

Bảo đảm công khai, minh bạch về kế hoạch, nội dung, đối tượng, thời gian và các điều kiện tổ chức theo quy định.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện vi phạm.

Sở GDĐT Ninh Bình đã ban hành Công văn số 1398/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2025 để hướng dẫn thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện được ngành giáo dục và các địa phương quan tâm triển khai.

1..3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện đối với từng nội dung:

Nội dung	Người chỉ đạo	Người thực hiện/phối hợp
Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên
Tổ chức các nội dung giáo dục, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, STEM/STEAM, NCKH, ngoại ngữ, nghệ thuật, thể chất, kỹ năng sống	Phó Hiệu trưởng phụ trách	Tổ chuyên môn, giáo viên, GVCN, Đoàn TN và các bộ phận liên quan
Giáo dục năng lực số, chuyển đổi số và ứng dụng AI	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Tổ chuyên môn, giáo viên Tin học, giáo viên bộ môn, bộ phận CNTT
Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, GVCN
Tổ chức dạy thêm, học thêm	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên theo phân công
Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện	Hiệu trưởng	Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, các bộ phận liên quan

Việc phân công được cụ thể hóa trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch của tổ chuyên môn và các quyết định phân công nhiệm vụ; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm và phối hợp hiệu quả.

1.4. Thời gian thực hiện

Thực hiện xuyên suốt năm học 2026–2027, theo Khung kế hoạch thời gian năm học của UBND tỉnh và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Ninh Bình.

Tháng 8–9/2026: xây dựng, phê duyệt kế hoạch giáo dục trước 15/9/2026; phân công chuyên môn trước 03/9/2026; khảo sát nhu cầu học tập và xây dựng kế hoạch dạy học 02 buổi/ngày, dạy thêm, học thêm trước ngày 28/8/2026.

Trong các học kỳ: tổ chức thực hiện, thường xuyên kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch; tập trung các nhiệm vụ trọng tâm về chất lượng giáo dục, học sinh giỏi, ôn thi tốt nghiệp THPT, trải nghiệm – hướng nghiệp và phát triển năng lực học sinh.

Cuối học kỳ và cuối năm học: sơ kết, tổng kết, đánh giá mức độ hoàn thành chương trình, chất lượng giáo dục và hiệu quả các hoạt động; rút kinh nghiệm, đề xuất giải pháp cho năm học tiếp theo.

Việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; Công văn 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 xác định yêu cầu tổ chức phù hợp điều kiện thực tế và bảo đảm hiệu quả giáo dục. Hoạt động dạy thêm, học thêm thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT Ninh Bình,

trong đó Công văn 1398/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/10/2025 là văn bản hướng dẫn trực tiếp trên địa bàn tỉnh.

1.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

100% môn học, hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện đúng kế hoạch, bảo đảm yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018; không cắt xén, dồn ép chương trình.

Tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, ngoại ngữ, nghệ thuật, giáo dục thể chất, kỹ năng sống, năng lực số và ứng dụng AI, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh.

Thực hiện hiệu quả dạy học 02 buổi/ngày, bảo đảm phù hợp với nhu cầu học tập, điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và không gây quá tải cho học sinh, giáo viên, phù hợp điều kiện nhà trường.

Hoạt động dạy thêm, học thêm được tổ chức đúng đối tượng, đúng nội dung, đúng quy định, công khai, minh bạch, tự nguyện và hiệu quả. Công văn 1398/SGDDĐT-GDTrH của Sở GDĐT Ninh Bình hiện vẫn được các cơ sở giáo dục trên địa bàn sử dụng để triển khai quy định về dạy thêm, học thêm.

Duy trì và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục đại trà thi các giai đoạn, thi Tn THPT, giáo dục mũi nhọn và kết quả thi tốt nghiệp THPT; quan tâm hỗ trợ học sinh chưa đạt sau mỗi học kì, bồi dưỡng phát triển học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia các cuộc thi hội thi cấp cụm, cấp tỉnh, cấp quốc gia (nếu có).

Tăng cường chuyên đổi số, năng lực số và sử dụng AI có trách nhiệm trong dạy học, quản trị và hỗ trợ học sinh; góp phần xây dựng môi trường giáo dục nhân văn, kỷ cương, sáng tạo, hiện đại, phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Trường THPT Lý Tự Trọng.

2. Nhiệm vụ 2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá

2.1. Mục tiêu

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, phù hợp với Chương trình GDPT 2018; phát huy tính chủ động, tự học, sáng tạo, tư duy phản biện và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định hiện hành; bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác, thực chất, vì sự tiến bộ của học sinh, gắn kết quả kiểm tra, đánh giá với điều chỉnh phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, học liệu số và trí tuệ nhân tạo phù hợp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá; đồng thời chú trọng giáo dục tính trung thực, trách nhiệm và năng lực tự học của học sinh.

Phấn đấu duy trì và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, kết quả thi tốt nghiệp THPT; phù hợp với tầm nhìn trở thành cơ sở giáo dục THPT chất lượng cao, hiện đại, hội nhập và đổi mới sáng tạo của Trường THPT Lý Tự Trọng.

2.2. Giải pháp chính

a) Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tích cực; chuyển từ chủ yếu truyền thụ kiến thức sang tổ chức, hướng dẫn học sinh tự học, hợp tác, thực hành, trải nghiệm, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Tăng cường dạy học phân hóa, cá thể hóa; chú trọng hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu, đồng thời phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng lực, sở trường, năng khiếu.

Đẩy mạnh các hình thức dạy học theo dự án, STEM/STEAM, nghiên cứu khoa

học, thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm và hướng nghiệp phù hợp với đặc thù môn học.

Khai thác hiệu quả phòng học bộ môn, phòng học STEM, thư viện, thiết bị dạy học, học liệu số và các nền tảng công nghệ; sử dụng AI phù hợp, có kiểm chứng, có trách nhiệm,

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tổ chức dự giờ, thao giảng, chia sẻ học liệu và kinh nghiệm về phương pháp dạy học **hiệu quả**.

Gắn đổi mới phương pháp dạy học với yêu cầu nâng cao chất lượng đại trà, mũi nhọn và chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT, phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh.

Giáo viên chủ động thiết kế nhiệm vụ học tập, giao việc cho cá nhân và nhóm học sinh; theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ và đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập. Nội dung này kế thừa điểm mạnh trong dự thảo cũ của nhà trường về đánh giá qua hồ sơ học tập, dự án, thực hành, thuyết trình và sản phẩm học tập.

b) **Đổi mới phương pháp, hình thức và công cụ kiểm tra, đánh giá**

Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra, đánh giá theo quy định hiện hành (xây dựng kế hoạch riêng); bảo đảm đánh giá thường xuyên và định kỳ, phù hợp yêu cầu cần đạt của chương trình, không gây áp lực, quá tải cho học sinh.

Chuyên mạnh từ đánh giá thiên về ghi nhớ kiến thức sang đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, giải quyết vấn đề, tư duy độc lập, sáng tạo và năng lực thực hành.

Đa dạng hóa hình thức và công cụ đánh giá: kiểm tra viết, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập, dự án, thuyết trình, hồ sơ học tập và các hình thức phù hợp với môn học, hoạt động giáo dục. Đây cũng là định hướng đã được thể hiện trong tài liệu nhà trường về việc tăng cường đánh giá thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với các bài kiểm tra định kỳ, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng ma trận, bản đặc tả, đề kiểm tra, đáp án và hướng dẫn chấm phù hợp; từng bước xây dựng, bổ sung và khai thác hiệu quả ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề dùng chung.

Đối với môn Ngữ văn và các môn học có yêu cầu đánh giá năng lực đọc hiểu, viết, tư duy và vận dụng, chú trọng lựa chọn ngữ liệu, tình huống và nhiệm vụ mới, hạn chế yêu cầu học sinh học thuộc hoặc sao chép tài liệu có sẵn.

Đối với các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp, tăng cường đánh giá thông qua thực hành, dự án, sản phẩm học tập, nghiên cứu khoa học, thí nghiệm và thuyết trình.

Tổ chức nghiêm túc các khâu ra đề, duyệt đề, coi, chấm, nhận xét và trả bài; bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác và bảo mật.

Chủ động phân tích kết quả kiểm tra, khảo sát để xác định những nội dung học sinh còn hạn chế; từ đó điều chỉnh phương pháp dạy học, tổ chức phụ đạo, bồi dưỡng phù hợp.

Đối với học sinh lớp 12, tổ chức khảo sát, ôn tập, thi thử TN THPT theo kế hoạch, theo các môn đăng ký dự thi thi TN THPT 2027 dự kiến; sau mỗi đợt khảo sát, thi thử phải phân tích kết quả, xác định nguyên nhân, điều chỉnh nội dung và phương pháp ôn tập, nhất là đối với những môn có kết quả chưa đạt mục tiêu. Đối với học sinh khối 10, 11 tổ chức thi tập trung theo phòng với các môn các em dự kiến môn thi TN THPT trong tương lai. các môn còn lại tổ chức theo kế hoạch kiểm tra khảo sát nhà trường trên lớp do giáo viên giảng dạy trực tiếp thực hiện

Từng bước ứng dụng các nền tảng số trong kiểm tra, đánh giá khi bảo đảm điều kiện; từng bước hoàn thiện hệ thống hồ sơ, sổ điểm, học bạ điện tử và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, dạy học.

Thực hiện khách quan, trung thực trong kiểm tra, đánh giá, sử dụng công nghệ và AI đúng mục đích; không sử dụng AI hoặc công cụ số để gian lận, sao chép hoặc làm

thay sản phẩm học tập.

2.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện

Nội dung	Người chỉ đạo	Người thực hiện/phối hợp
Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học	Hiệu trưởng, PHT chuyên môn	Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn, giáo viên
Sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu bài học	PHT chuyên môn	Tổ trưởng, nhóm trưởng, giáo viên
Đổi mới kiểm tra, đánh giá	PHT chuyên môn	Tổ trưởng, nhóm trưởng, giáo viên
Xây dựng ma trận, bản đặc tả, ngân hàng câu hỏi/đề	PHT chuyên môn	Tổ/nhóm chuyên môn
Kiểm tra, đánh giá thường xuyên	Tổ trưởng chuyên môn	Giáo viên bộ môn
Kiểm tra, đánh giá định kỳ	PHT chuyên môn	Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên
Khảo sát, thi thử, phân tích kết quả	PHT chuyên môn	Tổ chuyên môn, GVCN, giáo viên bộ môn
Ứng dụng CNTT, học liệu số, AI	BGH	Tổ chuyên môn, giáo viên, bộ phận CNTT
Kiểm tra, giám sát và đánh giá chung	Hiệu trưởng	BGH, tổ trưởng chuyên môn

2.4. Thời gian thực hiện

Thực hiện thường xuyên trong năm học 2026–2027, gắn với kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học của từng môn học và hoạt động giáo dục. Đầu năm học: xây dựng kế hoạch đổi mới; thống nhất trong tổ/nhóm chuyên môn về phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra, đánh giá; xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ và ngân hàng câu hỏi.

Trong năm học: thực hiện, kiểm tra, dự giờ, thao giảng, nghiên cứu bài học; tổ chức khảo sát, đánh giá và điều chỉnh phương pháp dạy học theo kết quả thực tế.

- Về sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: Mỗi môn ít nhất 1 chủ đề/học kì;

- Về báo cáo chuyên đề trong sinh hoạt chuyên môn tổ, nhóm mỗi tổ, nhóm, môn ít nhất 1 chủ đề/tháng tập trung vào các chủ đề Ứng dụng CNTT, AI, sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học, các chủ đề chuyên sâu ôn thi HSG, ôn thi TN THPT, giáo dục STEM, lồng ghép các nội dung giáo dục Năng lực số, PCTN, giáo dục kỹ năng sống...

- Xây dựng Quy chế kiểm tra đánh giá cụ thể, phân công rõ trách nhiệm:

+ Về kiểm tra định kì theo lịch của Hiệu trưởng: Giữa học Học kì I: vào tuần thứ 8; Giữa Học kì II vào tuần thứ 7 hoặc 8; Cuối kì I vào tuần thứ 17 hoặc 18; Học kì II vào tuần 16 hoặc 17. Có thể điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

+ Về kiểm tra thường xuyên: Do giáo viên được phân công thực hiện theo kế hoạch tổ nhóm chuyên môn được phê duyệt

- Tổ chức khảo sát, ôn tập, thi thử các khối theo các giai đoạn phù hợp bám sát với kế hoạch khảo sát của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình, kế hoạch cụm THPT số 5; chú trọng phân tích dữ liệu và hỗ trợ học sinh theo từng nhóm năng lực. (có kế hoạch riêng)

- Sau mỗi giai đoạn sẽ đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm và điều chỉnh giải pháp nâng cao chất lượng.

2.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- 100% môn học xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh.

- 100% tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

- Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng, bổ sung và khai thác ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra; đề kiểm tra bảo đảm chất lượng, phù hợp yêu cầu cần đạt và có khả năng phân hóa học sinh.

- Tăng cường đánh giá thông qua thực hành, đánh giá dự án, sản phẩm học tập, thuyết trình, nghiên cứu khoa học và các hoạt động trải nghiệm phù hợp đặc thù môn học. 100% kết quả khảo sát, kiểm tra định kỳ và thi thử được phân tích, sử dụng để điều chỉnh hoạt động dạy học và hỗ trợ học sinh.

Duy trì và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, học sinh giỏi và kết quả thi tốt nghiệp THPT; đặc biệt cải thiện kết quả các môn học còn hạn chế trong năm học trước.

Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên nâng cao năng lực đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ số và AI trong giáo dục.

Hướng dẫn, giảng dạy, bồi dưỡng học sinh tự phát triển năng lực tự học, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, sáng tạo và vận dụng kiến thức; hình thành ý thức trung thực, trách nhiệm trong học tập và kiểm tra, đánh giá.

3. Nhiệm vụ 3. Nhóm nhiệm vụ trọng tâm, đặc thù đối với cấp THPT

3.1. Mục tiêu

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 bảo đảm học sinh được lựa chọn môn học, chuyên đề học tập phù hợp với năng lực, sở thích, định hướng nghề nghiệp và điều kiện tổ chức thực tế của nhà trường; thực hiện nghiêm túc, đúng quy định việc chuyển đổi môn học lựa chọn, chuyên đề học tập, bảo đảm quyền lợi học tập và ổn định tổ chức dạy học;

Chủ động chuẩn bị cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027 ngay từ đầu năm học; khảo sát, phân loại học sinh, xây dựng kế hoạch hỗ trợ theo từng nhóm đối tượng; tập trung củng cố kiến thức nền, nâng cao năng lực vận dụng và kỹ năng làm bài, nhất là đối với những môn có kết quả còn hạn chế; phấn đấu nâng cao chất lượng điểm thi tốt nghiệp THPT của nhà trường, bảo đảm 100% học sinh đủ điều kiện dự thi được xét công nhận tốt nghiệp theo quy định. Mục tiêu 100% công nhận TN THPT, điểm bình quân nhà trường xếp top 15 các trường có kết quả cao nhất toàn tỉnh;

Bồi dưỡng học sinh giỏi văn hoá 12, học sinh giỏi TDTT, Hội thao QPAN... hiệu quả để thành lập các đội tuyển tham dự kì thi cấp tỉnh đạt mục tiêu đề ra: HSG VH xếp top 20; HSG TDTT đạt giải Ba toàn đoàn;

3.2. Giải pháp thực hiện

a) Tổ chức môn học lựa chọn và chuyên đề học tập

Rà soát nguyện vọng, số lượng học sinh đăng ký từng môn học, chuyên đề ngay kết thúc năm học trước và đầu năm học kế tiếp; đối chiếu với đội ngũ giáo viên, phòng học, thiết bị và điều kiện thực tế để xây dựng phương án tổ chức phù hợp. Công khai phương án để học sinh và cha mẹ học sinh biết; tăng cường tư vấn lựa chọn môn học gắn với năng lực, sở thích, định hướng nghề nghiệp và yêu cầu tuyển sinh.

Đối với học sinh có nhu cầu chuyển đổi môn học hoặc chuyên đề, thực hiện đúng quy trình, hồ sơ và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; tổ chức bổ sung kiến thức cần thiết, theo dõi kết quả học tập và kịp thời hỗ trợ học sinh sau chuyển đổi, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến ổn định tổ chức dạy học.

b) Chuẩn bị cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027, Bồi dưỡng HSG các mặt

Xây dựng kế hoạch dạy thêm ngay từ đầu năm học; khảo sát chất lượng học sinh lớp 12, phân loại theo mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt và mục tiêu học tập. Tổ chức theo dõi sự tiến bộ của học sinh theo từng môn; thực hiện khảo sát định kỳ, thi thử, phân tích kết quả và điều chỉnh biện pháp dạy học, ôn tập, bồi dưỡng.

Tổ chức ôn thi TN THPT cho HS khối 12 ngay từ đầu năm (Dự kiến thực hiện 35 tuần) tập trung củng cố kiến thức cốt lõi, tăng cường dạy học phân hóa, phụ đạo học sinh còn hạn chế về kiến thức và kỹ năng; bồi dưỡng học sinh có nhu cầu nâng cao kết quả xét tuyển. Không chạy theo luyện đề khi học sinh chưa nắm vững kiến thức nền; hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, tự kiểm tra, quản lý thời gian và khai thác học liệu phù hợp.

Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi các mặt (khoảng 18 tuần) trước khi tham dự thi, tập trung nâng cao kiến thức kỹ năng, năng lực, năng khiếu, giải quyết vấn đề đáp ứng các kì thi HSG mũi nhọn, đạt hiệu quả, thành tích cao góp phần củng cố, nâng cao các thành tích đã đạt được trong các năm học vừa qua;

Tăng cường phối hợp giữa giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh trong việc theo dõi chuyên cần, ý thức học tập và sự tiến bộ của học sinh. Việc tổ chức ôn tập, dạy thêm, học thêm thực hiện đúng quy định hiện hành, bảo đảm công khai, tự nguyện, phù hợp và hiệu quả.

3.3. Phân công thực hiện

Chỉ đạo chung: Hiệu trưởng.

Phụ trách trực tiếp: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

Thực hiện: Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm lớp 12.

Phối hợp: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, bộ phận tư vấn hướng nghiệp, cha mẹ học sinh và các bộ phận liên quan.

Tổ chuyên môn chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch dạy học, phụ đạo, ôn tập theo môn; giáo viên bộ môn chịu trách nhiệm về chất lượng học sinh được phân công; giáo viên chủ nhiệm theo dõi sĩ số, chuyên cần, hoàn cảnh và tiến bộ của từng học sinh; bộ

phận khảo thí/tổ chuyên môn tổng hợp, phân tích dữ liệu khảo sát và tham mưu điều chỉnh giải pháp.

3.4. Thời gian thực hiện

Tháng 8–9/2026: Rà soát tổ hợp môn, chuyên đề; ổn định tổ chức; khảo sát và phân loại học sinh lớp 12.

Tháng 10–12/2026: củng cố kiến thức nền, tổ chức khảo sát lần 1, điều chỉnh nhóm học sinh và kế hoạch hỗ trợ chuẩn bị cao độ cho thi HSG văn hoá 12;

Tháng 1–3/2027: Tăng cường ôn tập, khảo sát, thi thử; phân tích dữ liệu và điều chỉnh biện pháp tập trung cao độ cho thi HSG TDTT và thi TN THPT;

Tháng 4–5/2027: Hoàn thành chương trình, tập trung ôn tập và chuẩn bị các điều kiện dự thi. Có giải pháp đột phá tập trung cao độ cho thi TN THPT;

Tháng 6-7/2027: Hoàn thiện hồ sơ, hướng dẫn học sinh tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT và tư vấn lựa chọn ngành, nghề, cơ sở đào tạo bậc ĐH, CD;

3.5. Kết quả cần đạt

100% học sinh được bố trí học môn lựa chọn, chuyên đề học tập theo quy định và phù hợp với phương án tổ chức của nhà trường.

100% trường hợp chuyển đổi môn học, chuyên đề được thực hiện đúng quy trình.

100% học sinh lớp 12 được khảo sát, phân loại và theo dõi tiến bộ.

Học sinh được bồi dưỡng văn hoá, TDTT tham gia đầy đủ, có chất lượng. Kết quả thi được nâng cao hơn so năm học 2025-2026;

100% học sinh đủ điều kiện dự thi được xét công nhận tốt nghiệp THPT theo quy định. Chất lượng thi tốt nghiệp THPT 2027 được nâng cao so với năm 2026; phần đầu xếp trong top 15 trường THPT tỉnh Ninh Bình có điểm trung bình cao nhất

4. Nhiệm vụ 4: Nâng cao chất lượng các kỳ thi, cuộc thi

4.1. Mục tiêu

Phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu; nâng cao chất lượng các đội tuyển học sinh giỏi, các cuộc thi và hoạt động học thuật; tạo môi trường để học sinh phát triển phẩm chất, năng lực, khả năng nghiên cứu, sáng tạo và giao tiếp.

Duy trì và từng bước nâng cao thành tích học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh đạt và vượt các mục tiêu đã đề vĩa: Thi HSG Văn hoá, nghiên cứu khoa học kỹ thuật/STEM và thể dục thể thao, IOE, OTE, khởi nghiệp... chú trọng tạo nguồn học sinh nòng cốt cho những năm học tiếp theo.

4.2. Giải pháp

Khảo sát, phát hiện học sinh có năng lực ngay từ đầu năm học; thành lập các đội tuyển trên cơ sở năng lực thực tế và yêu cầu từng kỳ thi. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn theo từng giai đoạn, từ củng cố kiến thức nền, chuyên đề đến phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo và kỹ năng làm bài, năng lực giải quyết vấn đề, phát triển năng khiếu sở trường.

Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, STEM/STEAM; duy trì câu lạc bộ STEM/Khoa học, khuyến khích học sinh lựa chọn đề tài xuất phát từ những vấn đề thực

tiền của nhà trường, gia đình và địa phương. Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện đúng trình tự nghiên cứu, hoàn thiện sản phẩm và kỹ năng trình bày.

Đối với tiếng Anh, duy trì môi trường giao tiếp, thuyết trình, tranh biện và hoạt động câu lạc bộ; phát hiện học sinh có năng lực để bồi dưỡng tham gia các cuộc thi phù hợp. Đối với TĐTT, tuyển chọn học sinh có năng khiếu, tổ chức tập luyện theo kế hoạch và tham gia các giải thi đấu do ngành tổ chức.

4.3. Phân công

Hiệu trưởng chỉ đạo chung; Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn điều phối; tổ trưởng chuyên môn và giáo viên phụ trách đội tuyển chịu trách nhiệm trực tiếp về nội dung bồi dưỡng. Các tổ Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ phối hợp triển khai hoạt động KHKT/STEM; tổ Ngoại ngữ phụ trách các hoạt động tiếng Anh; tổ Giáo dục thể chất phụ trách TĐTT. Đoàn Thanh niên, cha mẹ học sinh và các bộ phận liên quan phối hợp thực hiện.

4.4. Thời gian

Thực hiện từ tháng 8/2026; tuyển chọn học sinh trong tháng 8–9/2026; bồi dưỡng đội tuyển và xây dựng sản phẩm từ tháng 9/2026; tham gia các kỳ thi theo lịch của Sở GDĐT; tổng kết, đánh giá và lưu trữ sản phẩm, kinh nghiệm sau mỗi hoạt động.

4.5. Kết quả cần đạt

Phần đầu nâng cao thứ hạng Học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh năm top 20 trường đứng đầu; cuộc thi Olympic tiếng Anh, tài năng tiếng xếp top 15, thi Toán và các môn KHTN bằng tiếng anh đạt 75% giải /số học sinh dự thi, thi ST KHKT/STEM duy trì tối thiểu 01 dự án KHKT và 01 sản phẩm STEM có chất lượng đạt giải;

5. Nhiệm vụ 5: Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, hoạt động cụm trường và phát triển đội ngũ

5.1. Mục tiêu

Đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn⁸ theo hướng thiết thực, hiệu quả; tập trung nghiên cứu bài học, nghiên cứu chuyên đề, phân tích kết quả học tập và giải quyết những vấn đề thực tiễn trong dạy học. Phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục.

Thực hiện đầy đủ công tác bồi dưỡng thường xuyên, tự học, tự bồi dưỡng; nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực số, khả năng khai thác thiết bị, học liệu số và ứng dụng AI phù hợp, an toàn, có trách nhiệm trong dạy học.

Tổ chức và tham gia hoạt động cụm trường thiết thực, hiệu quả đảm bảo hoạt động cụm trường thực hiện ít nhất 2 lần/năm học. Tạo không gian để GV, HS được giao lưu, chia sẻ lan tỏa kinh nghiệm, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

5.2. Giải pháp

Mỗi tổ/nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề trọng tâm trong năm học; duy trì nghiên cứu bài học và chia sẻ kinh nghiệm. Nội dung ưu tiên gồm: đổi mới phương pháp dạy học; kiểm tra, đánh giá; dạy học phân hóa; hỗ trợ học

⁸ Công văn 3483/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2026 của Sở GDĐT Ninh Bình V/v hướng dẫn tổ chức các hoạt động chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông

sinh chưa đạt; phân tích dữ liệu học tập; ôn thi tốt nghiệp THPT; ứng dụng CNTT, học liệu số và AI; STEM/STEAM; hướng nghiệp, trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống.

Tổ chức, tham gia đầy đủ các hoạt động cụm trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Kế hoạch của cụm THPT số 05; chủ động chia sẻ những nội dung nhà trường có thể mạnh và tiếp thu kinh nghiệm từ các đơn vị. Thực hiện đầy đủ BDTX, khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng, tham gia các lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên môn và hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

5.3. Phân công

Hiệu trưởng chỉ đạo chung; Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trực tiếp điều phối; tổ trưởng chuyên môn tổ chức thực hiện tại tổ; 100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia BDTX, sinh hoạt chuyên môn và các hoạt động phát triển chuyên môn của trường, của cụm, của Sở GDĐT theo kế hoạch.

5.4. Thời gian

Tháng 8–9/2026 xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn, BDTX và lựa chọn chuyên đề, kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm. Tổ chức thực hiện kế hoạch đã đề ra.

. Thực hiện nền nếp sinh hoạt chuyên môn và bồi dưỡng được thực hiện

5.5. Kết quả cần đạt

100% tổ/nhóm chuyên môn thực hiện sinh hoạt theo chuyên đề, nghiên cứu bài học., mỗi tổ/nhóm/môn/hoạt động thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề trọng tâm/năm học. 100% CBQL, giáo viên thực hiện BDTX theo quy định.

Phần đầu có giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và có sáng kiến/giải pháp chuyên môn được công nhận theo quy định.

Tham gia đầy đủ hoạt động cụm, các sản phẩm tham gia hoạt động cụm trường, có khả năng chia sẻ và áp dụng thực tế, kết quatr tham gia các cuộc thi hội thi của cụm đạt kết quả trong top cao nhất

6. Nhiệm vụ 6: Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, tiến tới phổ cập giáo dục THPT

6.1. Mục tiêu

Bảo đảm mọi học sinh được tiếp cận giáo dục bình đẳng, an toàn, thân thiện; duy trì ổn định quy mô lớp học và sĩ số; chủ động phát hiện, hỗ trợ học sinh khó khăn, học sinh gặp các vấn đề khác liên quan biến cố gia đình, học sinh dân tộc thiểu số... có nguy cơ nghỉ học, bỏ học hoặc không hoàn thành chương trình.

Quan tâm học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh thuộc diện chính sách và các trường hợp cần hỗ trợ; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định.

6.2. Giải pháp

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh; quản lý chặt chẽ hồ sơ, sĩ số và chuyên cần. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên nắm bắt hoàn cảnh, tâm tư, kết quả học tập của học sinh; kịp thời báo cáo và phối hợp với cha mẹ học sinh khi có dấu hiệu bất thường.

Phân loại học sinh để có biện pháp hỗ trợ phù hợp; tổ chức phụ đạo, hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu; tăng cường phối hợp giữa giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên và cha mẹ học sinh. Thực hiện giáo dục hòa nhập, không kỳ thị, phân biệt đối xử; tạo điều kiện để mọi học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục.

6.3. Kết quả cần đạt

Duy trì ổn định quy mô trường lớp; 100% học sinh có nguy cơ bỏ học được phát hiện và hỗ trợ; 100% học sinh thuộc diện chính sách được rà soát, thực hiện đầy đủ chế độ; phấn đấu 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học và học sinh lớp 12 đủ điều kiện được xét công nhận tốt nghiệp THPT.

7. Nhiệm vụ 7: Bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông

7.1. Mục tiêu:

Bảo đảm các điều kiện tối ưu về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài liệu, sách giáo khoa và đội ngũ đáp ứng toàn diện CT GDPT 2018: Khai thác hiệu quả 32 phòng học kiên cố, 6 phòng học bộ, thực hành, phòng học STEM, nhà đa năng, sân thể dục thể thao; Thư viện đạt chuẩn theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT; 100% GV và HS có đủ SGK thống nhất theo Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT; bố trí cơ cấu đội ngũ 80 cán bộ, giáo viên, nhân viên hợp lý, bảo đảm định mức theo Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT.

7.2. Các giải pháp chính:

a) Rà soát, sắp xếp trường lớp, quy mô phù hợp với điều kiện đi lại và bảo đảm chất lượng (Phụ lục IV)

- Duy trì ổn định 32 lớp học: Bố trí hợp lý phòng học cho từng khối lớp bảo đảm trong phòng học có các trang thiết bị đồ dùng đạt chuẩn và trên chuẩn; quy hoạch luồng giao thông nội bộ, khu vực xếp xe thuận tiện, an toàn cho học sinh.

b) Sử dụng hiệu quả phòng học, phòng học bộ môn, phòng học STEM, thư viện và khu sân chơi bãi tập (Phụ lục V):

- Khắc phục bất cập thời tiết phòng học hướng Tây: Lắp đặt bổ sung hệ thống rèm chống nắng, tăng cường quạt mát, bảo dưỡng hệ thống điện - ánh sáng cho 6 phòng học hướng Tây nhằm đảm bảo sức khỏe học sinh.

- Khai thác tối đa công năng phòng bộ môn: Quản lý và sử dụng hiệu quả 1 phòng Vật lý-Công nghệ công nghiệp, 2 phòng Tin học, 1 phòng Vật lý, 1 phòng Hóa học -Sinh học – công nghệ nông nghiệp, Phòng Tổng hợp xã hội, 01 phòng học STEM; sắp xếp lịch thực hành, học tập các phòng thực hành, phòng học bộ môn khoa học.

- Tận dụng không gian bãi tập, nhà đa năng thể thao hiện có, tiếp tục đề xuất cơ quan quản lý các cấp cấp đất, cấp ngân sách mở rộng khu thể thao

- Nâng cao chất lượng Thư viện trường học: Thư viện 108m² thực hiện sắp xếp khoa học kho sách kín, kho sách mở và phòng đọc; bổ sung đầu sách tham khảo, tài liệu giáo dục địa phương và triển khai phần mềm quản lý thư viện điện tử.

c) Rà soát, bổ sung, quản lý và khai thác thiết bị dạy học, hạ tầng CNTT (**Phụ lục VI**):

- Xử lý, thay thế thiết bị cũ hỏng: Kiểm kê, thanh lý các thiết bị mờ rách, hạn chế của chương trình cũ; khẩn trương bảo dưỡng, sửa chữa và mua sắm bổ sung các dụng cụ thực hành thí nghiệm thiết yếu môn Vật lý (bộ thí nghiệm nguồn điện, máy phát âm tần), Hóa học (tủ hút, cân điện tử, hóa chất tiêu hao), Sinh học (kính hiển vi, bộ tiêu bản).

- Nâng cấp phòng máy vi tính: Sửa chữa, nâng cấp hệ điều hành và phần mềm trên 50 máy tính học sinh ở 2 phòng Tin học; bảo đảm đường truyền Internet cáp quang tốc độ cao, hệ thống phát Wifi phục vụ giảng dạy và tra cứu.

d) Bảo đảm SGK, tài liệu giáo dục địa phương và học liệu số dùng chung:

- Cung ứng đầy đủ SGK: 100% giáo viên có đủ bộ SGK thống nhất theo quy định trước ngày khai giảng; thư viện chuẩn bị tủ sách dùng chung

- Triển khai tài liệu GD địa phương: Sử dụng linh hoạt tài liệu GD địa phương tỉnh Ninh Bình đã phê duyệt trong các chủ đề Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL.

đ) Bố trí, sắp xếp và phát triển cơ cấu đội ngũ CBQL, GV, NV (Phụ lục VII)

- Cân đối định mức tiết dạy: Thực hiện nghiêm Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT về chế độ làm việc; phân công giảng dạy công bằng, hợp lý giữa các giáo viên trong tổ; đối với môn học thiếu giáo viên biên chế hoặc thừa thiếu cục bộ, bố trí dạy thừa giờ nội bộ và hợp đồng thỉnh giảng đúng quy định.

- Chuẩn hóa nhân viên văn phòng: Tạo điều kiện cho các nhân viên văn phòng, thiết bị, thư viện chưa là viên chức tham gia thi tuyển/xét tuyển và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

7.3. Phân công cụ thể

- Người chỉ đạo: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC.

- Người thực hiện: Kế toán, Nhân viên Thiết bị, Thư viện, CNTT, Tổ trưởng chuyên môn, toàn thể giáo viên.

7.4. Thời gian thực hiện

Rà soát, mua sắm, sửa chữa hoàn thành trước 30/9/2026; kiểm tra, bảo trì cơ sở vật chất định kỳ hằng tháng suốt năm học.

7.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- 100% lớp học có đủ bàn ghế, ánh sáng, quạt mát, TV thông minh kết nối mạng hoạt động tốt.

- 100% các tiết thực hành theo phân phối chương trình được tổ chức an toàn, hiệu quả tại phòng bộ môn.

- Thư viện đạt chuẩn theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT, thu hút đông đảo học sinh đến đọc sách.

- 100% CB-GV-NV được phân công nhiệm vụ đúng vị trí việc làm, đảm bảo định mức lao động.

8. Nhiệm vụ 8: Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

8.1. Mục tiêu

Duy trì, giữ vững các tiêu chí Trường đạt Chuẩn quốc gia Mức độ II và Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, Thư viện đạt chuẩn Mức độ II, trường đạt chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn. Tiếp tục củng cố duy trì các tiêu chí, tiêu chuẩn đã đạt được và công nhận từ năm 2024.

8.2. Các giải pháp chính

a) Thực hiện tự đánh giá, cải tiến chất lượng giáo dục nhà trường

- Kiện toàn Hội đồng Tự đánh giá: Ban hành Quyết định kiện toàn Hội đồng Tự đánh giá KĐCLGD nhà trường; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên phụ trách 5 tiêu chuẩn;

- Thu thập và số hóa hồ sơ minh chứng: Rà soát, mã hóa toàn bộ văn bản chỉ đạo, kế hoạch, biên bản, sổ điểm, kết quả thi đua năm học; lập cây thư mục lưu trữ số hóa.

- Xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng: Chỉ rõ điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí; xây dựng các biện pháp khắc phục cụ thể, khả thi kèm lộ trình thời gian và người chịu trách nhiệm.

b) Theo dõi các chỉ số chất lượng và sự tiến bộ của học sinh:

- Thiết lập hệ thống giám sát định lượng: Theo dõi chặt chẽ các chỉ số: Tỷ lệ chuyên cần; Kết quả xếp loại rèn luyện và học tập qua các kỳ; Điểm bình quân thi thử tốt nghiệp THPT; Tỷ lệ học sinh đạt giải HSG, KHKT; Mức độ hài lòng của phụ huynh học sinh...

- Phân tích dữ liệu để điều chỉnh kế hoạch: Định kỳ cuối mỗi học kỳ, Ban Giám hiệu họp đánh giá sự biến động của các chỉ số chất lượng, kịp thời chỉ đạo các tổ bộ môn có giải pháp chấn chỉnh đối với các môn học hoặc lớp có dấu hiệu sa sút.

c) Xây dựng và duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình:

- Củng cố các tiêu chí đã đạt: Duy trì chất lượng đội ngũ 100% đạt chuẩn và trên chuẩn, nền nếp kỷ cương, chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn.

- Tập trung hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu/yếu: Đẩy nhanh tiến đầu tư công, mở rộng sân chơi bãi tập thể thao, cải tạo cơ sở vật chất theo Kế hoạch, đề án đã báo cáo Sở GDĐT (theo Phụ lục V); huy động nguồn lực đầu tư bổ sung thiết bị dạy học hiện đại.

8.3. Phân công cụ thể

- Người chỉ đạo: Hiệu trưởng (Chủ tịch Hội đồng Tự đánh giá), Phó Hiệu trưởng
- Người thực hiện: Thư ký, Trưởng các nhóm công tác chuyên trách phụ trách 5 tiêu chuẩn, Tổ Văn phòng.

8.4. Thời gian thực hiện

Hoàn thành kế hoạch tự đánh giá vào tháng 9/2026; rà soát minh chứng Học kỳ I vào tháng 1/2027; hoàn thiện Báo cáo Tự đánh giá KĐCLGD vào tháng 5/2027.

8.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Hoàn thành Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục đúng quy định, bảo đảm tính trung thực, khách quan.

- 100% các tiêu chí trường chuẩn quốc gia Mức độ II được duy trì vững chắc; các tiêu chí về CSVC được nâng cấp rõ rệt.

9. Nhiệm vụ 9: Đổi mới quản lý giáo dục, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, cải cách hành chính, chủ động truyền thông và chuyển đổi số

9.1. Mục tiêu:

Chuyển dịch mạnh mẽ từ mô hình quản lý hành chính truyền thống sang quản trị trường học hiện đại dựa trên dữ liệu và kết quả; thực hiện phân cấp phân quyền theo nguyên tắc '6 rõ' (rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ kết quả); thực hiện công khai minh bạch theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT; 100% hồ sơ chuyên môn (trừ mật) được ký số và quản lý trên VnEdu hoặc Drive điện tử nhà trường; 100% học bạ số được phát hành; chủ động truyền thông lan tỏa hình ảnh nhà trường.

9.2. Giải pháp chính

a) Nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, tăng cường công khai, trách nhiệm giải trình, CCHC và truyền thông:

- Đổi mới tư duy quản trị: Lấy người học làm trung tâm, lấy chất lượng giáo dục làm thước đo; trao quyền tự chủ chuyên môn tối đa cho Tổ trưởng và giáo viên; ứng dụng quy trình quản trị KPI trong đánh giá viên chức.

- Thực hiện công khai và trách nhiệm giải trình: Niêm yết công khai trên website và bảng tin đầy đủ 3 nội dung theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT: Cam kết chất lượng giáo dục, Điều kiện bảo đảm chất lượng (đội ngũ, CSVC) và Thu chi tài chính; thực hiện giải trình dân chủ, minh bạch trong các kỳ họp Hội đồng.

- Cải cách hành chính và tinh giản hồ sơ: Rà soát, bãi bỏ hoàn toàn các loại hồ sơ, sổ sách giấy rườm rà ngoài quy định của Điều lệ trường trung học (Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT); đẩy mạnh giao dịch văn bản điện tử và chữ ký số.

- Chủ động công tác truyền thông giáo dục: Vận hành chuyên nghiệp Cổng thông tin điện tử (Website: thptlytutrong.ninhbinh.edu.vn), Fanpage Lý Tự trọng và CLB Truyền thông; kịp thời đưa tin về các hoạt động giáo dục, gương người tốt việc tốt, bảng vàng thành tích HSG, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

b) Chuyển đổi số toàn diện, triển khai Học bạ số và quản trị dữ liệu giáo dục

- Vận hành hệ thống quản lý trường học trực tuyến: Khai thác 100% tính năng của phần mềm VnEdu trong quản lý điểm số, kiểm diện học sinh, quản lý thời khóa biểu, phê duyệt kế hoạch bài dạy trực tuyến trên hệ thống quản lý nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc Học bạ số: Triển khai ký số học bạ cho 100% học sinh 3 khối lớp theo đúng Công văn số 1458/BGDĐT và Kế hoạch số 85/KH-SGDĐT; bảo đảm tính chính xác, an toàn dữ liệu và kết nối đồng bộ với Cơ sở dữ liệu ngành.

- Quản trị dữ liệu số hóa: 100% văn bản đi/đến, hồ sơ thi đua, hồ sơ kiểm định được lưu trữ điện tử; bảo đảm an ninh mạng và an toàn dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

9.3. Phân công cụ thể

- Người chỉ đạo: Hiệu trưởng (chỉ đạo chung), Tổ trưởng CNTT, Trưởng ban Truyền thông.

- Người thực hiện: Tổ Văn phòng, Tổ trưởng chuyên môn, CLB Truyền thông, toàn thể CB-GV-NV.

9.4. Thời gian thực hiện

Thực hiện liên tục trong suốt năm học 2026 - 2027 (Ký số giáo án theo QC chuyên môn; Cập nhật điểm: định kỳ; Ký số học bạ cuối HK I và cuối năm học).

9.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- 100% hồ sơ công việc quản lý và giáo án của giáo viên được số hóa, phê duyệt trực tuyến (giảm 100% việc in ấn hồ sơ giấy).

- 100% học sinh toàn trường được cấp Học bạ số đúng tiến độ của Sở GD&ĐT.

- Cổng thông tin điện tử của trường đăng tải ít nhất 20 tin bài/tuần về hoạt động giáo dục.

- 100% CB-GV-NV sử dụng thành thạo ít nhất một phần mềm số phục vụ công việc; đạt chỉ số hài lòng của phụ huynh $\geq 90\%$.

10. Nhiệm vụ 10: Bảo đảm an toàn, kỷ cương trường học và kiểm tra giám sát

10.1. Mục tiêu

Xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, nền nếp, an toàn, thân thiện và hạnh phúc; không có bạo lực học đường, không có tệ nạn xã hội và tai nạn thương tích nghiêm trọng; 100% hoạt động dạy thêm học thêm và tài chính được quản lý nghiêm túc, đúng quy định; thực hiện kiểm tra thường xuyên 100% giáo viên, tổ chức kiểm tra các chuyên đề trọng tâm theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.

10.2. Giải pháp chính

a) Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương:

- Giữ vững kỷ cương học đường: Ban nền nếp, Đoàn trường và GVCN duy trì nghiêm túc nền nếp ra vào cổng trường, trang phục, tác phong học sinh; xử lý nghiêm các trường hợp mang điện thoại dùng sai mục đích trong giờ học hoặc có hành vi vô lễ, vi phạm nội quy.

- Đảm bảo an ninh trật tự và An toàn giao thông: Ký cam kết phối hợp giữa Nhà trường - Công an xã Nam Ninh - Hội CMHS - Học sinh về an ninh trật tự, ATGT, phòng chống ma túy, phòng chống cháy nổ (PCCC) và an ninh mạng; duy trì hiệu quả mô hình “Cổng trường An toàn giao thông” và “Đội Thanh niên xung kích”.

- Phòng chống bạo lực và xâm hại học đường: Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, kiểm soát cảm xúc, phòng chống bạo lực trên không gian mạng và bạo lực học đường; phát huy vai trò hòm thư góp ý và đường dây nóng tiếp nhận phản ánh.

- Đảm bảo an toàn cơ sở vật chất và phòng chống tai nạn: Thường xuyên kiểm tra an toàn hệ thống điện, lan can tầng cao, cây xanh mùa mưa bão; trang bị đầy đủ bình chữa cháy, tổ chức diễn tập PCCC-CNCH theo Thông tư 06/2022/TT-BGDĐT vào tháng 1/2027.

b) Quản lý dạy thêm, học thêm; các khoản thu chi, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội:

- Quản lý dạy thêm học thêm nghiêm túc: Thực hiện đúng Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT và Quyết định số 116/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh Ninh Bình; tuyệt đối không tổ chức dạy thêm thu tiền trái phép trong nhà trường; nghiêm cấm ép buộc học sinh học thêm dưới mọi hình thức.

Minh bạch tài chính và nguồn lực tài trợ: Thực hiện thu, chi các khoản kinh phí theo đúng danh mục, định mức quy định; quản lý nguồn đóng góp, tài trợ tự nguyện của cha mẹ học sinh và các nhà hảo tâm bảo đảm công khai, dân chủ, đúng mục đích tăng cường CSVC.

c) Kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh:

- Xây dựng và thực thi Kế hoạch Kiểm tra nội bộ (KTNB): Ban KTNB tiến hành kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất: kiểm tra hồ sơ giáo án, việc chấm trả bài, nề nếp sinh hoạt chuyên môn, thực hiện chương trình của 100% tổ bộ môn, giáo viên trong năm học.

- Giám sát dân chủ và xử lý phản ánh kịp thời: Ban Thanh tra nhân dân thực hiện giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, quy chế chi tiêu nội bộ; Ban Giám hiệu tiếp nhận, xác minh khách quan và giải quyết dứt điểm các kiến nghị của CB-GV-NV và phụ huynh học sinh.

10.3. Phân công cụ thể

- Người chỉ đạo: Hiệu trưởng (Trưởng ban KTNB), Phó Hiệu trưởng

- Người thực hiện: Ban Kiểm tra nội bộ, Đoàn trưởng, GVCN 32 lớp, Tổ VP,

10.4. Thời gian thực hiện

Trong năm học 2026 - 2027 (Ký cam kết ATGT/PCCC: tháng 9/2026; Giáo dục pháp luật PCCN, Tập huấn PCCC-CNCH: tháng 1,2/2027; Kiểm tra hồ sơ giáo viên, tháng 10, 12/2026 và tháng 3,5/2027).

10.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Nhà trường đạt chuẩn 'An toàn về an ninh trật tự'; không có học sinh vi phạm pháp luật, không có tệ nạn xã hội trong học đường.

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy định về dạy thêm, học thêm.

- Hoàn thành 100% các cuộc kiểm tra theo Kế hoạch KTNB; 100% kiến nghị sau kiểm tra được khắc phục triệt để.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

1.1. Hiệu trưởng

a) Trách nhiệm chung

Chịu trách nhiệm toàn diện trước Giám đốc Sở GD&ĐT Ninh Bình, xã Nam Ninh và pháp luật về toàn bộ công tác quản lý, điều hành, chất lượng giáo dục và an toàn trường học

b) Nhiệm vụ cụ thể

- Xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường; ban hành Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027. Quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn, Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Ban Kiểm tra nội bộ (KTNB), Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và Ban Khảo thí.

- Chỉ đạo công tác quy hoạch, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp và phân công công tác cho 84 cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng đề án vị trí việc làm và Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT; chỉ đạo công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 - 2027 và biên chế 33 lớp học; quản lý tiếp nhận, chuyển trường học sinh theo đúng quy định.

- Trực tiếp quản lý và chỉ đạo công tác tài chính, tài sản công; phê duyệt Quy chế chi tiêu nội bộ; quản lý các nguồn lực tài trợ, đóng góp tự nguyện của cha mẹ học sinh bảo đảm công khai, minh bạch theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT. Quản lý nghiêm hoạt động dạy thêm, học thêm theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT và Quyết định 116/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh Ninh Bình.

- Chủ trì đánh giá viên chức, chuẩn nghề nghiệp hiệu trưởng, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng kỳ và cuối năm học. Trực tiếp ký duyệt các văn bản, báo cáo gửi Sở GD&ĐT và cơ quan cấp trên.

1.2. Các Phó Hiệu trưởng

a) Phó Hiệu trưởng phụ trách Chuyên môn

- Giúp Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo, quản trị toàn diện hoạt động chuyên môn dạy học và kiểm tra, đánh giá của nhà trường;

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường; hướng dẫn, đôn đốc và ký phê duyệt Kế hoạch giáo dục của 06 Tổ chuyên môn, Kế hoạch dạy học 35 tuần thực học của từng bộ môn; thẩm định việc thực hiện đổi mới Kế hoạch bài dạy (giáo án) trên hệ thống số VnEdu.

- Quản lý, điều hành Thời khóa biểu Buổi 1 (5 buổi sáng, 3 buổi chiều) và Buổi 2 (ôn thi TN K12, bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu); quản lý nền nếp giảng dạy, ngày công, giờ công, theo dõi và phê duyệt dạy thay, dạy bù, giải quyết thừa giờ nội bộ.

- Chỉ đạo xây dựng ngân hàng đề, ma trận và bản đặc tả đề kiểm tra theo Công văn 7991/BGDĐT; tổ chức điều hành 04 đợt kiểm tra định kỳ tập trung chung đề, chung đợt, đảo phòng thi đối với các môn cơ bản (Toán, Văn, Anh và tổ hợp); phân tích phổ điểm sau mỗi kỳ để chỉ đạo giải pháp bồi đắp kiến thức.

- Chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 12, tổ chức thi thử HSG cấp trường, cấp cụm; chỉ đạo công tác ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2027; tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT; chỉ đạo các cuộc thi Olympic Tiếng Anh qua Toán và KHTN, ST KHKT và STEM. Quản lý hoạt động của Câu lạc bộ theo sự phân công;

- Phụ trách tiêu chuẩn trong công tác tự Kiểm định chất lượng giáo dục và ứng dụng công nghệ số, AI trong dạy học.

b) Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC, Công tác Học sinh, Hoạt động TNHN

- Giúp Hiệu trưởng chỉ đạo toàn diện công tác quản trị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, công tác giáo dục đạo đức học sinh, hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp và phong trào đoàn thể;

- Quản lý, khai thác và bảo quản toàn bộ CSVC hiện có: 32 phòng học kiên cố, 07 phòng học bộ môn, Thư viện chuẩn (Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT) và khu thể thao; lập kế hoạch mua sắm, sửa chữa, thay thế thiết bị thí nghiệm cũ hỏng và máy tính Tin học.

- Chỉ đạo triển khai Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (105 tiết/năm) và Nội dung giáo dục địa phương (35 tiết/năm); quản lý hoạt động của Câu lạc bộ theo sự phân công;

- Chỉ đạo công tác quản lý nền nếp, kỷ cương học đường; phối hợp với Công an xã Nam Trục và chính quyền địa phương duy trì mô hình “Công trường ATGT”, bảo đảm an ninh trật tự, PCCC, phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và ma túy.

- Phụ trách công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe, phòng chống tai nạn

thương tích, vệ sinh môi trường học đường; giám sát thực hiện phong trào xây dựng trường học “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc”;

- Phụ trách các tiêu chuẩn trong công tác tự Kiểm định chất lượng giáo dục và ứng dụng công CNTT, Học bạ số, ...

1.3. Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn về toàn bộ chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chương trình và kết quả chuyên môn của tổ.

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Tổ chuyên môn, Khung kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch dạy học chuyên đề lựa chọn, Hoạt động trải nghiệm và Giáo dục địa phương (Phụ lục II, III). Phân công nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ công bằng, hợp lý, phù hợp năng lực và định mức tiết dạy.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 tiết/tuần theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; duy trì sinh hoạt chuyên môn theo NCBH tối thiểu 02 chuyên đề/học kỳ; xây dựng kho học liệu số, ngân hàng đề kiểm tra dùng chung trên OneDrive.

- Ký duyệt Kế hoạch bài dạy (giáo án) của giáo viên trong tổ định kỳ trên hệ thống điện tử; kiểm tra việc thực hiện tiến độ chương trình 35 tuần, việc vào điểm thường xuyên và kiểm diện học sinh trên VnEdu.

- Chủ trì xây dựng ma trận đề, bản đặc tả đề kiểm tra định kỳ; tổ chức chấm kiểm tra tập trung, phân tích kết quả bài kiểm tra và thi thử của môn học; chủ trì thảo luận, đánh giá sáng kiến kinh nghiệm (SKKN) cấp tổ; đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên và bình xét thi đua tổ viên.

1.4. Giáo viên bộ môn, Giáo viên chủ nhiệm và Nhân sự hỗ trợ giáo dục

a) Đối với Giáo viên bộ môn

Thực hiện nghiêm túc Quy chế chuyên môn và chương trình GDPT 2018; xây dựng Kế hoạch bài dạy (giáo án) theo định hướng phát triển năng lực, tích hợp công nghệ và AI. Đổi mới phương pháp dạy học theo tiến trình 4 hoạt động; thực hiện đánh giá thường xuyên đa dạng công cụ; cập nhật điểm số kịp thời, chính xác trên VnEdu; phụ đạo miễn phí học sinh yếu kém. Tích cực tham gia sinh hoạt NCBH, thao giảng, hội thi GVDG; tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) và nghiên cứu, viết SKKN.

b) Đối với Giáo viên chủ nhiệm (32 GVCN)

Nắm chắc sĩ số, hoàn cảnh từng học sinh; kiểm diện 15 phút đầu giờ hằng ngày; kịp thời liên hệ gia đình khi học sinh vắng không phép. Đặc biệt quan tâm, tư vấn ngăn chặn nguy cơ bỏ học ở học sinh vùng làng nghề, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Quản lý nề nếp, tác phong, học tập và rèn luyện; rà soát đối tượng chính sách, học sinh khuyết tật, dân tộc thiểu số để đề xuất miễn giảm học phí và trao học bổng; cập nhật sổ chủ nhiệm điện tử và thực hiện ký số Học bạ đúng tiến độ.

c) Đối với Nhân sự Tổ Văn phòng

Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ theo vị trí việc làm và định mức 40 giờ/tuần (Kế toán tham mưu quản lý tài chính; Văn thư - Thủ quỹ quản lý hồ sơ, công văn đi/đến; Cán bộ CNTT quản trị hệ thống dữ liệu, mạng VnEdu; Thiết bị - Thư viện quản lý phòng thực hành và kho sách chuẩn; Y tế học đường chăm sóc sức khỏe ban đầu; Bảo vệ bảo đảm an ninh trật tự 24/24h).

2. Theo dõi, kiểm tra và điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch

2.1. Cơ chế theo dõi, giám sát tiến độ

- **Giám sát hằng ngày:** Kiểm tra việc thực hiện thời khóa biểu, sĩ số học sinh, nề nếp ra vào lớp và vệ sinh trường lớp qua hệ thống sổ đầu bài điện tử, sổ trực ban và kiểm tra thực tế.

- **Giám sát hằng tuần:** Họp giao ban BGH và họp Liên tịch mở rộng, HĐCM theo lịch, họp đột xuất để đánh giá tiến độ thực hiện chương trình, tiến độ các cuộc thi, phát hiện vướng mắc để tháo gỡ kịp thời.

- **Giám sát hằng tháng:** Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và Tổ trưởng kiểm tra việc nhập điểm thường xuyên, kiểm diện trên VnEdu, duyệt giáo án và tiến độ sinh hoạt NCBH.

- **Đánh giá định kỳ (Cuối HK I & Cuối năm):** Tổ chức sơ kết đánh giá việc hoàn thành các chỉ tiêu rèn luyện, học tập, kết quả kiểm tra định kỳ, kết quả thi thử tốt nghiệp và thi chọn HSG tỉnh; đối chiếu với chỉ tiêu đầu năm để có giải pháp điều chỉnh trong Học kỳ II.

2.2. Tiếp nhận, xử lý phản ánh và những vấn đề phát sinh

Thiết lập đa dạng các kênh tiếp nhận phản ánh: Hòm thư góp ý đặt tại sảnh chính, đường dây nóng, địa chỉ email chính thức của trường và các buổi đối thoại định kỳ giữa Ban Giám hiệu với giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh. Mọi thông tin phản ánh được phân loại, xác minh khách quan; người đứng đầu nhà trường trực tiếp kết luận hoặc giao bộ phận chuyên trách giải quyết dứt điểm trong thời hạn tối đa 03 - 05 ngày làm việc.

2.3. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết

Kế hoạch giáo dục nhà trường được rà soát định kỳ vào cuối Học kỳ I (tháng 01/2027) và khi có biến động bất khả kháng (do thiên tai, thời tiết cực đoan, điều chỉnh hướng dẫn chuyên môn của Bộ/Sở GD&ĐT hoặc biến động nhân sự). Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổng hợp đề xuất của các Tổ chuyên môn, tham mưu Hiệu trưởng xây dựng văn bản điều chỉnh bổ sung, báo cáo về Sở GD&ĐT Ninh Bình.

2.4. Công tác kiểm tra nội bộ (KTNB)

Ban hành Quyết định thành lập Ban KTNB và Kế hoạch KTNB năm học 2026 - 2027 ngay trong tháng 9/2026. Thực hiện kiểm tra nội bộ hoạt động sư phạm của 100% giáo viên theo kế hoạch, kiểm tra hồ sơ 4 đợt/năm, thực hiện kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ giáo viên như lên lớp giảng dạy thực hiện chương trình, sử dụng thiết bị đồ dùng, chấm trả bài, nề nếp sinh hoạt chuyên môn theo NCBH của 6 tổ bộ môn. Tập trung kiểm tra chuyên đề về: Thực hiện chương trình GDPT 2018; Dạy học 2 buổi/ngày; Quản lý dạy thêm học thêm; Công tác ôn thi tốt nghiệp THPT và bồi dưỡng HSG; Khai thác thiết bị dạy học; Chuyển đổi số và Học bạ số; Quản lý thu chi tài chính. Sau mỗi đợt kiểm tra có thông báo kết luận và phúc tra việc thực hiện kiến nghị.

3. Chế độ thông tin, phối hợp và báo cáo

3.1. Chế độ thông tin, báo cáo trong quá trình thực hiện

- **Báo cáo định kỳ lên cấp trên:** Báo cáo đầu năm học (tháng 9/2026), Báo cáo sơ kết Học kỳ I (tháng 01/2027), Báo cáo tổng kết năm học (tháng 5/2027) và Báo cáo tổng kết công tác thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh lớp 10 (tháng 7/2027) gửi về Sở GD&ĐT Ninh Bình đúng quy định.

- **Báo cáo đột xuất:** Báo cáo kịp thời bằng văn bản và điện thoại khi có sự việc bất thường liên quan đến an ninh trật tự, tai nạn thương tích, dịch bệnh hoặc các vấn đề phức tạp phát sinh.

- **Báo cáo nội bộ:** Giáo viên báo cáo Tổ trưởng chuyên môn; Tổ trưởng báo cáo Phó Hiệu trưởng phụ trách; Phó Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng tại phiên họp giao ban hằng tuần.

3.2. Phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường

Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa Ban Giám hiệu - Chi bộ Đảng - Đoàn Thanh niên - Tổ Chuyên môn - Tổ Văn phòng. Đoàn Thanh niên phối hợp với

GVCN 32 lớp duy trì kỷ cương nề nếp. Tổ Chuyên môn phối hợp với Tổ Văn phòng (Thiết bị, CNTT) chuẩn bị phòng thực hành, máy tính, học liệu số phục vụ dạy học.

3.3. Phối hợp với Cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội

Tổ chức 03 kỳ Hội nghị cha mẹ học sinh toàn trường (Đầu năm, Sơ kết HK I, Tổng kết năm học); duy trì liên lạc thường xuyên qua sổ liên lạc điện tử VnEdu và nhóm Zalo lớp. Phát huy vai trò của Ban Đại diện CMHS trong phối hợp giáo dục học sinh và tăng cường CSVC. Phối hợp chặt chẽ với UBND, Đoàn TN và Công an xã Nam Ninh, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; liên kết với Hội Cựu học sinh và các tổ chức cá nhân trao học bổng hỗ trợ học sinh vượt khó học tập tốt, HS có hoàn cảnh khó khăn.

4. Quản lý hồ sơ và minh chứng thực hiện kế hoạch

Nhà trường thực hiện quản lý, lưu trữ hồ sơ chuyên môn và minh chứng bảo đảm khoa học, tinh gọn, đúng quy định tại Điều lệ trường trung học (Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT); ưu tiên số hóa tối đa, không phát sinh hồ sơ giấy ngoài quy định.

- **Hồ sơ của Tổ chuyên môn:** Kế hoạch giáo dục của Tổ CM (khung PPCT môn học 35 tuần, KH dạy chuyên đề, KH hoạt động GD, KH ôn thi TN, KH dạy HSG, KH bồi dưỡng học sinh yếu, KH sử dụng TBDH); Sổ ghi chép nội dung SHCM; Biên bản họp tổ; Hồ sơ chuyên đề NCBH; Ma trận đề, bản đặc tả đề kiểm tra; Bảng tổng hợp chất lượng; Hồ sơ KTNB tổ; Sáng kiến kinh nghiệm.

- **Hồ sơ của Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy (Giáo án) ký duyệt trực tuyến trên Vnedu trước 01 tuần; Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (VnEdu); Sổ chủ nhiệm điện tử; Hồ sơ Bồi dưỡng thường xuyên (BDTX).

- **Quản lý minh chứng số hóa:** Thiết lập cây thư mục lưu trữ số hóa trên phần mềm quản lý nhà trường/nhà trường theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; 100% hồ sơ, sổ điểm, học bạ được ký số điện tử và sao lưu định kỳ.

5. Quy định về chuyên môn khác

Thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 3425/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2026 của Sở GDĐT Ninh Bình V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên đồng thời cụ thể hoá trong Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của Hiệu trưởng, Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027, Quy chế chuyên môn ... đã được thông qua Hội nghị Cán bộ, viên chức, nhà giáo, người lao động và được Hội đồng trường phê duyệt.

6. Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm (Phụ lục VIII)

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 của trường THPT Lý Tự Trọng. Các Tổ Chuyên môn, Văn phòng, CBQL, giáo viên, nhân viên căn cứ kế hoạch thực hiện. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, căn cứ các văn bản chỉ đạo cấp trên, tình hình điều kiện cụ thể nhà trường sẽ điều chỉnh cho phù hợp/.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Các đồng chí PHT;
- Các Tổ CM, VP;
- CB, GV, NV, HS, CMHS;
- Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Ngọc Khánh